

BÌA SÁCH LỤC VÂN TIÊN

của Nguyễn Đình Chiểu

Hàng trên (từ phải):
Giáp tuất niên san khắc
(Bản khắc năm Giáp Tuất)

Bốn chữ lớn ở giữa:
LỤC VÂN TIÊN TRUYỆN



- Bên phải (từ trên xuống):
Gia Định Thành
Duy Minh Thị đính chánh

- Bên trái:
Việt Đông Phật Trấn Phước Lộc Đại Nhai
Kim Ngọc Lâu tàng bản (bản lưu trữ)

LỤC VÂN TIÊN

Nguyễn Đình Chiểu

I – Vân Tiên tạ thầy xin về đi thi

1. Trước đèn xem truyện Tây Minh,
Gẫm cười hai chữ nhân tình éo le.
Hỡi ai lẳng lặng mà nghe,
Dữ răn việc trước, lành dè thân sau.
Trai thời trung hiếu làm đầu,
Gái thời tiết hạnh là câu trao mình.
Có người ở quận Đông Thành,
Tu nhân tích đức, sớm sinh con hiền.
Đặt tên là Lục Vân Tiên,
Tuổi vừa hai tám, nghề chuyên học hành.

11. Theo thầy nấu sủ xôi kinh,
Tháng ngày bao quản sân Trình lao đao.

Văn đà khởi phụng đẳng giao,
Võ thêm ba lược, sáu thao ai bì.

15. Xảy nghe mở hội khoa thi,
Vân Tiên vào tạ tôn sư xin về:

"Bấy lâu cửa thánh dựa kè,
"Đã tươi khí tượng lại xuê tinh thần.

"Nay đà gặp hội phong vân.

Ai ai mà chẳng lập thân buổi này.

21. Chí lăm bán nhận ven mây,
"Danh tôi, đặng rạng, tiếng thầy bay xa.

"Làm trai trong cõi người ta,

"Trước lo báo bổ sau là hiển vang."

Tôn sư bàn luận tai nần,

Gẫm trong số hệ khoa tràng còn xa.

Máy trời, chẳng dám nói ra,

Xui thầy thương tứ xót xa trong lòng.

Sau dầu tỏ nỗi đực trong,

Phải toan một phép để phòng hộ thân.

31. "Rày con xuống chốn phong trần,
"Thầy cho hai đạo phù thân, đem theo.

"Chẳng may mà gặp lúc nghèo,

"Xuống sông cũng vững, lên đèo cũng an."

Tôn sư trở lại hậu đàng,

Vân Tiên ngơ ngẩn lòng càng sanh nghi:

"Chẳng hay mình mắc việc chi?"

"Tôn sư người dạy khoa kỳ còn xa?"

"Hay là bói rói việc nhà?"

Hay là đức bạc hay là tài sơ?"

41. "Bấy lâu lòng những ước mơ,"
"Hội này chẳng gặp còn chờ hội nao?"

"Nên hư chẳng biết làm sao,"

"Chi bằng hỏi lại lẽ nào cho mình".

Đặng cho rõ nỗi sự tình,
Ngỏ sau ngàn dặm đặng trình mới an.

Tôn sư ngòi hãy thở than,

Ngó ra trước án thấy chàng trở vô.

Hỏi rằng: "Vạn lý trường đồ,"

"Sao chưa cất gánh trở vô việc gì?"

51. "Hay là con hãy hồ nghi,"

"Thầy bàn một việc khoa kỳ ban trưa?"

Vân Tiên nghe nói liền thưa:

"Tiểu sinh chưa biết nắng mưa buổi nào?"

"Song đường, tuổi hạc, đã cao,"

"Xin thầy nói lại âm hao, con tường."

Tôn sư nghe nói thêm thương,

Dắt tay ra chôn tiền đường xem trăng,

Nhân cơ tàng sự, dặn rằng:

Việc người chẳng khác việc trăng trên trời.

61. Tuy là soi khắp mọi nơi,

Khi mờ, khi tỏ, khi vơi, khi đầy.

Sao con chẳng rõ lẽ này,

Lựa là con phải hỏi thầy làm chi?

"Số con hai chữ khoa kỳ,"

"Khôi tinh đã rạng, Tử vi thêm lòa."

"Hiềm vì ngựa chạy đường xa,"

"Thỏ vừa ló bóng, gà đã gáy tan."

"Bao giờ cho tới bắc phang,"

"Gặp chuột ra đàng, con mới nên danh."

71. "Sau dầu đặng chữ hiển vinh",

"Mấy lời thầy nói tiền trình chẳng sai."

"Trong cơn bĩ cực thái lai,"

"Giữ gìn cho vẹn việc ai chớ sờn."

Vân Tiên vội vã tạ ơn,

Trăm năm dốc giữ keo sơn một lời.

II – Vân Tiên lên đường gặp lũ sơn đài

Ra đi vừa rạng chân trời,

Ngùi ngùi ngó lại nhớ nơi học đường.

Tiên rằng: "Thiên cát nhứt phương",

"Thầy đeo đoạn thảm, tư vương mỗi sầu.

81. "Quản bao thân trẻ dải dầu,
 "Mang đai Tử Lộ, quấy bầu Nhan Uyên".
 "Bao giờ cá nước gặp duyên,"
 "Đặng cho con thảo phỉ nguyên tôi ngay."
 Kể từ lướt dặm tới nay,
 Mỗi mê hầu đã mấy ngày xông sương.
 Đoái nhìn phong cảnh thêm thương,
 Vơi vơi dặm cũ nẻo đường còn xa.
 Chi bằng kiếm chốn lân gia,
 Trước là tìm bạn sau là nghỉ chân.

91. Việc chi than khóc tưng bừng,
 Đều đem nhau chạy vào rừng lên non.
 Tiên rằng: "Bớ chú công con!",
 "Việc chi nên nổi bon bon chạy hoài?"
 Dân rằng: "Tiểu tử là ai?"
 "Hay là một đảng sơn đài theo tao?"
 Tiên rằng: "Cớ sự làm sao,
 "Xin ngừng vài bước sẽ trao một lời."
 Dân nghe tiếng nói khoan thai,
 Kêu nhau đứng lại bày lời phân qua:

101. "Nhân rày có đảng lâu la,
 "Tên rằng Đổ Dự, hiệu là Phong Lai".
 "Nhóm nhau ở chốn sơn đài,
 "Người đều sợ nó có tài khôn đươg.
 "Bây giờ xuống cướp thôn hương,
 "Thấy con gái tốt qua đường bắt đi.
 "Xóm làng chẳng dám nói chi,
 "Cảm thương hai gã nữ nhi mắc nạn!
 "Con ai vóc ngọc mình vàng,
 "Má đào mày liễu dung nhan lạnh lùng"
 111. "E khi mắc đảng hành hung",
 "Uổng trang thực nữ sánh cùng thất phu".
 "Thôi thôi chẳng dám nói lâu",
 "Chạy đi cho khỏi kẻ âu tới mình"
 Vân Tiên nổi giận lôi đình,
 Hỏi thăm: "Lũ nó còn đình nơi nao?"
 "Tôi xin ra sức anh hào",
 "Cứu người cho khỏi lao đao buổi này."
 Dân rằng: "Lũ nó còn đây",
 "Qua xem tướng bậu thơ ngày đã đành.

121. "E khi họa hổ bắt thành,
 "Khi không mình lại xô mình vào hang."
 Vân Tiên ghé lại bên đàng,
 Bẻ cây làm gậy, tìm đàng chạy vô.
 Kêu rằng: "Bớ đảng hung đồ!"
 "Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân."
 Phong Lai mặt đỏ phừng phừng:

"Thằng nào dám tới lấy lưng vào đây."
 "Trước gây việc dữ tại đây",
 "Truyền quân bốn phía phủ vây bịt bùng."

131. Vân Tiên tả đột hữu xông,
 Khác nào Triệu Tử phá vòng Đương Dương.
 Lâu la bốn phía vỡ tan,
 Đều quăng gươm giáo tìm đường chạy ngay.
 Phong Lai trở chưởng kịp trở tay,
 Bị Tiên một gậy thác rày thân vong.

III – Vân Tiên cứu Nguyệt Nga

Đẹp rồi lũ kiến chòm ong,
 Hỏi: "Ai than khóc ở trong xe này?"
 Thưa rằng: "Tôi thiệt người ngay,"
 "Sa cơ nên mới làm tay hung đồ."

141. "Trong xe chật hẹp khôn phô,
 "Cúi đầu trăm lạy, cứu cô tôi cùng."
 Vân Tiên nghe nói động lòng,
 Đáp rằng: "Ta đã trừ dòng lâu la".
 "Khoan khoan ngồi đó chớ ra,
 "Nàng là phận gái, ta là phận trai.
 "Tiểu thư con gái nhà ai,
 "Đi đâu nên nổi mang tai bất kỳ.
 "Chẳng hay tên họ là chi?"
 "Khuê môn phận gái việc gì đến đây?"

151. "Trước sau chưa hẳn dạ này,
 "Hai nàng ai tở, ai thầy nói ra?"
 Thưa rằng: "Tôi Kiều Nguyệt Nga,
 "Con này tỳ tất tên là Kim Liên.
 "Quê nhà ở quận Tây Xuyên",
 "Cha làm tri phủ ở miền Hà Khê."
 "Sai quân đem bức thư về,"
 "Rước tôi qua đó định bề nghi gia".
 "Làm con đâu dám cãi cha",
 Ví dầu ngàn dặm đường xa cũng đành!

161. Chẳng qua là sự bất bình,
 Hay vậy cũng chẳng đáng trình làm chi.
 Lâm nguy chẳng gặp giải nguy,
 Tiết trăm năm cũng bỏ đi một hồi.
 "Trước xe quân tử tạm ngồi,
 "Xin cho tiện thiếp lạy rồi sẽ thưa:
 "Chút tôi liễu yếu đào thơ,
 "Giữa đường lâm phải bụi dơ đã phần.
 "Hà Khê qua đó cũng gần

"Xin theo cùng thiếp đền ơn cho chàng".

171. "Gặp đây đương lúc giữa đàng,
 "Của tiền không có, bạc vàng cũng không".
 "Gẫm câu báo đức thù công",
 "Lấy chi cho phỉ tấm lòng cùng người."
 Vân Tiên nghe nói liền cười:"
 "Làm ơn há dễ trông người trả ơn".
 "Này đờ rõ đặng nguồn cơn",
 "Nào ai tính thiệt so hơn làm gì?"
 "Nhớ câu kiến ngãi bất vi",
 Làm người thế ấy cũng phi anh hùng".

181. "Đó mà biết chữ thủy chung,"
 "Lựa là đây phải theo cùng làm chi."
 Nguyệt Nga biết ý chẳng đi,
 Hỏi qua tên họ một khi cho tường".
 Thưa rằng: "Tiện thiếp đi đường",
 "Chẳng hay quân tử quê hương nơi nào?"
 Phút nghe lời nói thanh tao,
 Vân Tiên há nở lòng nào phôi pha:
 "Đông thành vốn thiệt quê ta,"
 "Họ là Lục thị, tên là Vân Tiên".

191. Nguyệt Nga vốn đấng thuyền quyên,
 Tai nghe lời nói tay liền rút trâm.
 Thưa rằng: "Nay gặp tri âm,"
 "Xin đưa một vật để cầm làm tin".
 Vân Tiên ngơ mặt chẳng nhìn,
 Nguyệt Nga liếc thấy càng thìn nét na:
 "Vật chi một chút gọi là,"
 "Thiếp thưa chưa dứt chàng đờ làm ngơ."
 "Của này là của vật vợ,"
 "Lòng chê cũng phải, mặt ngơ sao đành!"

201. Vân Tiên khó nổi làm tinh,
 Chữ ơn buộc lại chữ tình lây dây.
 Than rằng: "Đó khéo trêu đây",
 "Ơn kia đã mấy, của này rất sang".
 "Đương khi gặp gỡ giữa đàng,"
 "Một lời cũng nhớ, ngàn vàng chẳng phai".
 "Nhớ câu trọng nghĩa khinh tài",
 "Nào ai chịu lấy của ai làm gì,"
 Thưa rằng: "Chút phận nữ nhi",
 "Vốn chưa biết lẽ có khi mất lòng."

211. "Ai dè những đấng anh hùng,"
 "Thấy trâm thôi lại thẹn thùng cùng trâm."
 Riêng than:" Trâm hỡi là trâm!"
 "Vô duyên chi mấy ai cầm mà mơ?"

"Đưa trâm chàng đã làm ngọc,"
 "Thiếp xin đưa một bài thơ giã từ."
 Vân Tiên ngó lại rằng: "Ừ,"
 "Làm thơ cho kịp bấy chừ chớ lâu."
 Nguyệt Nga ứng tiếng xin hầu,
 Xuống tay liền tả tám câu năm vần.

221. "Thơ rồi này thiếp xin dâng, "
 Ngửa trông lượng rộng văn nhân thế nào?"
 Vân Tiên xem thấy ngạt ngào,
 "Ai dè sức gái tài cao bực này."
 "Đã mau mà lại thêm hay,"
 "Chẳng phen Tạ nữ, cũng tày Từ phi."
 Thơ ngâm đủ xuất đủ kỳ,
 Cho hay tài gái kém gì tài trai.
 Như vậy ai lại thua ai,
 Vân Tiên họa lại một bài trao ra.

231. Xem thơ biết ý gần xa,
 Mai hòa vận điệu, điệu hòa vận mai.
 Có câu xúc cảnh hứng hoài,
 Đ ường xa vôi vọi, dặm dài vôi vôi.
 Ai ai cũng ở trong trời,
 Gặp nhau ta đã cạn lời thời thôi.

IV – Nguyệt Nga về Hà Khê

Vân Tiên từ giã phản hồi,
 Nguyệt Nga than thở: "Tình ôi là tình!"
 "Nghĩ mình mà ngán cho mình,"
 Nỗi ớn chưa trả, nỗi tình lại vương.

241. Hữu tình hai chữ uyên ương,
 Chuỗi sầu ai khéo vấn vương vào lòng.
 Nguyệt cùng nguyệt lão hỏi ông!
 Trăm năm cho vẹn chữ tòng mới an.
 Hữu tình chi mấy Ngưu Lang,
 Tám lòng Chức nữ, vì chàng mà nghiêng.
 Thôi thôi em hỏi Kim Liên!
 Đẩy xe cho chị qua miền Hà Khê."
 Trải qua dẫu thổ đàng dê,
 Chim kêu vượn hú tứ bề nước non.

251. Vái trời choặng vuông tròn,
 "Trăm năm cho trọn lòng son với chàng."
 Phút đâu đã tới phủ đàng,
 Kiêu công xem thấy lòng càng sanh nghi.
 Hỏi rằng: "Nào trẻ tuyền nhi,"
 "Cớ sao nên nỗi con đi một mình?"
 Nguyệt Nga thưa việc tiền trình,

Kiều công tương nổi sự tình chẳng vui.
 Nguyệt Nga dạ hãy ngùi ngùi,
 Nghĩ mình thôi lại sụt sùi đòi cơn.

261. Lao đao phận trẻ chi sòn,
 "No nao trả đặng công ơn cho chàng."
 Kiều công nghe nói liền can,
 Dạy rằng: "Con hãy nghĩ an mình vàng".
 "Khi nào cha rảnh việc quan,"
 "Cho quân qua đó mời chàng đến đây."
 "Sao sao chẳng kịp thời chầy,
 "Cha nguyên trả đặng ơn này thời thôi."
 "Hậu đường con hãy tạm lui,"
 "Làm khuây dạ trẻ cho vui lòng già"

271. Tây lầu trống điểm sang ba,
 Nguyệt Nga còn hãy xót xa phận mình.
 Dời chân ra chốn hoa đình
 Xem trắng rồi lại chạnh tình cổ nhân.
 Than rằng: "Lưu thủy cao sơn,"
 "Ngày nào nghe đặng tiếng đàn tri âm."
 "Chữ tình càng tưởng càng thâm,"
 Muốn pha khó lợt, muốn dầm khôn phai.
 Vơi vơi đất rộng trời dài,
 Hỡi ai nữ để cho ai đeo phiền."

281. Trở vào bèn lấy bút nghiên,
 Đặt bàn hương án chúc nguyên thần linh.
 Lầu lầu một tấm lòng thành,
 Họa ra một bức tượng hình Vân Tiên.
 Than rằng: "Ngàn dặm xuyên sơn,"
 "Chữ ơn để dạ, chữ duyên nhuộm sầu."

V – Vân Tiên đi thi

Chuyện nàng sau hãy còn lâu,
 Chuyện chàng xin nổi thứ đầu nói ra.
 Vân Tiên từ cách Nguyệt Nga,
 Giữa đường lại gặp người ra kinh kỳ.

291. Xa xem mặt mũi đen sì,
 Minh cao sồ sộ dị kỳ rất hung.
 Nhớ câu bình thủy tương phùng,
 Anh hùng lại gặp anh hùng một khi.
 Chẳng hay danh tánh là chi?
 Một mình mang gói ra đi việc gì?
 Đáp rằng: "Ta cũng xuống thi",
 "Hón Minh tánh tự, Ô Mi quê nhà".
 Vân Tiên biết kẻ chính tà,

Hễ người dị tướng ắt là tài cao.

301. Chữ rằng bằng hữu chi giao,
 Tình kia đã gặp lẽ nào làm khuây?
 Nên rùng há dễ một cây,
 Muốn cho có đó cùng đây luôn dần.
 Kià nơi võ miếu hầu gần,
 Hai ta vào đó nghỉ chân một hồi.
 Cùng nhau bày tỏ tên rồi,
 Hai chàng từ tạ đều lui ra đường.

VI – Vân Tiên hồi hương thăm nhà

Hón Minh đi trước tựu trường,
 Vân Tiên còn hãy hồi hương viếng nhà.

311. Mừng rằng: "Nay thấy con ta,
 "Cha già hăng tởng mẹ già luống trông."
 Bấy lâu đèn sách gia công,
 "Con đã nên chữ tang bồng cùng chấng?"
 Vân Tiên quì lạy thưa rằng:
 "Chẳng hơn người cổ, cũng bằng người kim".
 "Dám xin cha mẹ an tâm",
 "Cho con trả nợ thanh khâm cho rồi."
 Mẹ cha thấy nói thêm vui,
 Lại lo non nước xa xôi ngàn trùng.

321. Cho theo một đũa tiểu đồng,
 Thư phong một bức dặn cùng Vân Tiên:
 Xưa đã định chữ lương duyên,
 Cùng quan hưu trí ở miền Hàn Giang.
 Con người là Võ Thể Loan,
 Tuổi vừa hai bảy dung nhan mặn mà.
 Chữ rằng Hồ Việt nhất gia,
 Con đi tới đó trao qua thư này.
 Con dầu bước đăing thang mây,
 Dưới chân đã sẵn một dây tơ hồng.

VII – Vân Tiên đi thi gặp bạn Võ Công

331. Song thân dạy bảo vừa xong,
 Vân Tiên cùng gã tiểu đồng dời chân.
 Ra đi tách dặm băng chùng,
 Gió nam rày đã đưa xuân qua hè,
 Lại xem dăm liễu đường hoè,
 Tiếng ông ngư ngáo, tiếng ve vang dày.
 Vui xem nước nợ non này,
 Nước xao sóng dợn, non dày đá cao.
 Màn trời gấm trải biết bao,

Trên hành chim nói, dưới ao cá cười.

341. Quận thành nhắm kiếng xem người,
Cảnh xinh như vẽ, người tươi như dòi.
Hàn Giang phút đã tới nơi,
Vân Tiên ra mắt một hồi trình thư.
Võ Công lấy đọc bấy giờ,
Mừng duyên cầm sắt mối tơ đặng liền.
Liếc coi tướng mạo Vân Tiên,
Khá khen họ Lục phước hiền sinh con.
Mày tầm mắt phụng môi son,
Mười phân cốt cách, vuông tròn mười phân.

351. Những e kẻ Tấn, người Tần,
Nào hay chữ ngẫu đặng gần chữ giai.
Xem đà đẹp để hoà hai,
Này dâu Nam Giản, nợ trai đông sàng.
Công rằng: "Ngãi tể mới sang",
"Muốn lo việc nước hãy toan việc nhà."
Tiên rằng: "Nhờ lượng nhạc gia,"
"Đại khoa dầu đặng, tiểu khoa lo gì."
Công rằng: "Con dốc xuống thi",
"Sao không kết bạn mà đi tựu trường?"

361. "Gần đây có một họ Vương,"
"Tên là Tử Trục văn chương tốt đời.
Cha đà sai trẻ qua mời,
Đặng con cùng gã thử chơi một bài.
Thấp cao, cao thấp, biết tài,
"Vầy sau bạn trước cùng mai mới mầu"
Xảy đâu Tử Trục tới hầu,
Võ công sẵn đặt một bầu rượu ngon.
Công rằng: "Này bớ hai con!,"
"Thơ hay làm đặng, rượu ngon thưởng liền."

371. Muốn cho Trục sánh cùng Tiên,
Lấy câu "bình thủy hữu duyên" làm đề.
Song song hai gã giao kè,
Lục, Vương, hai họ đua nghề một khi.
Cho hay kỳ lại gặp kì,
Bạch Hàm há dễ kém chi Như Hoành.
Công rằng: "Đơn quế đôi hành,
Bảng vàng, thẻ bạc đã đành làm nên.
Như chuông chẳng đánh chẳng kêu,
Ngọn đèn tỏ rõ trước khêu bởi mình.

381. Thiệt trang lương đồng đã đành,
Khá khen hai họ tài lành hòa hai."
Trục rằng: "Tiên vốn cao tài,"
"Có đâu én học sánh vai một bày."

Tình cờ mà gặp nhau đây,
 "Trực rằng xin nhượng Tiên rày làm anh."
 "Nay đã nên nghĩa đệ huynh",
 "Xin về mai sẽ thương trình cùng nhau."
 Phút xem trăng đã đứng đầu,
 Vân Tiên vào chốn thư lâu nghĩ an.

391. Võ Công trở lại hậu đàng,
 Đêm khuya dạy dỗ Thể Loan mọi lời:
 "Ngày mai vừa rạng chân trời,"
 "Tiểu nhi trang điểm ra nơi lê đình."
 "Gọi là chút nghĩa tống tình,"
 "Phòng sau cho khỏi bất bình cùng nhau."
 Bóng trăng vừa lộ cảnh dâu,
 Văn Tiên vào tạ giây lâu xuất hành.
 Ra đi vừa thuở bình minh,
 Thể Loan đứng trước lê đình liếm dung.

401. Thưa rằng: "Quân tử phó công,"
 "Xin thương bồ liễu chữ tòng ngậy thơ."
 "Tấm lòng thương gió nhớ mưa,"
 "Đường xa ngàn dặm xin đưa một lời."
 "Ngày nay thánh chúa trị đời,"
 "Nguyên cho linh phụng gặp nơi ngô đồng."
 Quản bao chút phận má hồng,
 Phòng khuya vò võ, đợi trông khôn lường.
 Chàng dầu cung quế xuyên dương,
 "Thiếp xin hai chữ tao kương cho bằng."

411. "Xin đừng tham đó bỏ đấng",
 "Chơi lê quên lựu, chơi trăng quên đèn."
 Tiên rằng: "Như lửa mới nhen,"
 Dễ trong một bếp mà nhen mấy lò.
 May duyên rủi nợ dễ phò,
 Chớ nghi Ngô Khởi, hãy lo Mãi Thần."
 Thể Loan vội vã lui chân,
 Vân Tiên từ biệt trông chừng Trường An.

VIII – Vân Tiên gặp Tử Trực, Trịnh Hâm, Bùi Kiệm

Xa xa vừa mấy dặm đường
 Gặp Vương tử Trực vầy đoàn đều đi.

421. Trải qua thủy tú, sơn kỳ,
 Phỉ lòng cá nhảy, gặp thì rồng bay.
 Người hay lại gặp cảnh hay,
 Khác nào tiên tử chơi rày Bồng Lai.
 Cùng nhau tả chút tình hoài,
 Năm ba chén rượu, một vài câu thơ.
 Công danh ai chẳng ước mơ,

Ba tầng cửa Võ một giờ nhảy qua.
 Cùng nhau bàn bạc gần xa,
 Chữ tài chữ mệnh xưa hòa ghét nhau.

431 Trục rằng: "Rồng xuống vực sâu",
 "Mặc dầu dõn sóng mặc dầu chơi mây."
 Tiên rằng: "Hồng học đều bay",
 "E khi mỗi cánh lạc bầy về sau."
 Mảng còn trò chuyện với nhau,
 Trông chừng kinh địa đã hầu tới nơi.
 Chênh chênh vừa xế mặt trời,
 Hai người tìm quán nghỉ ngơi đợi kỳ.
 Phút đâu gặp bạn đi thi,
 Đầu bầy tên họ một khi mới tường.

441. Một người ở quận Phan Dương,
 Tên Hâm, họ Trịnh tầm thường nghề văn.
 Một người ở quận Dương Xuân,
 Họ Bùi, tên Kiệt tác chừng đôi mươi.
 Hai người lại gặp hai người,
 Đầu vào một quán vui cười ngả nghiêng.
 Kiệt rằng: "Nghe tiếng anh Tiên,"
 "Nay đã thấy mặt phỉ nguyên ước ao."
 Hâm rằng: "Chưa biết thấp cao,"
 "Làm thơ mới biết bậc nào tài năng."

451. Bèn kêu ông quán nói rằng:
 "Khá toan sắm sửa đồ ăn cho bề
 Quán rằng: "Thịt cá ê hề",
 Khô lân chả phụng bộn bề thiếu đâu.
 Kia là thuốc lá ướp ngâu,
 Trà ve tuyết điểm, rượu bầu cúc hương.
 "Để khi đãi khách giàu sang,
 "Đãi người văn vật, đãi trang anh hùng."
 Bĩ bàng trà rượu đã xong,
 Bốn người ngồi lại một vòng làm thơ,

461. Kiệt, Hâm còn hãy ngần ngại,
 Phút thơ Tiên, Trục, một giờ vừa xong.
 Kiệt, Hâm xem thấy lạ lùng,
 Gẫm nghi Tiên, Trục viết từng cỗ thi.
 Chẳng hay ông quán cười chi,
 Võ tay xuống chiếu một khi cười dài.
 Tiên rằng: "Ông quán cười ai?"
 Quán rằng: "Cười kẻ bất tài đồ thơ".
 Cười người Tôn Tấn không lừa,
 Trước đã thấy máy chẳng ngừa Bàn Quyên.

471. Trục rằng: "Lời nói hữu duyên,
 Thế trong kinh sử có tuyền cùng chẳng?"

Quán rằng: "Kinh sử đã từng,"
 Coi rồi lại khiến lòng hằng xót xa.
 Hỏi thời ta phải nói ra,
 Vì chùng hay ghét cũng là hay thương."
 Tiên rằng: "Trong đục chưa tường,
 "Chẳng hay thương ghét, ghét thương lẽ nào?"
 Quán rằng: "Ghét việc tầm phào,
 Ghét cay, ghét đắng, ghét vào tới tâm."

481. Ghét đời Kiệt, Trụi mê dâm,
 Để dân đến nỗi sa hầm sẩy hang.
 Ghét đời U, Lệ đả đoan,
 Khiến dân luống chịu làm than muôn phần.
 Ghét đời Ngũ bá phân vân,
 Chuộng bề dối trá, làm dân nhọc nhằn.
 Ghét đời Thúc quý phân băng,,
 Sớm đầu tối đánh, lừng nhằng rối dân.
 Thương là thương đức thánh nhân,
 Khi nơi Tống, Vệ, lúc Trần, lúc Khuôn.

491. "Thương thầy Nhan Tử dở dang,"
 Ba mươi một tuổi, tách đàn công danh.
 Thương ông Gia Cát tài lành,
 Gặp cơn Hán mạt, đã đành phôi pha.
 Thương thầy đồng tử cao xa,
 Chí thời có chí, ngôi mà không ngôi.
 Thương người Nguyên Lượng bụi ngài,
 Lỡ bề Giúp nước lại lui về cày.
 Thương ông Hàn Dũ chẳng may,
 Sớm dâng lời biểu tối đày đi xa.

501. Thương thầy Liêm Lạc đã ra,
 Bị lời xua đuổi về nhà giáo dân.
 Xem qua kinh sử mấy lần,
 Nửa phần lại ghét, nửa phần lại thương."
 Trục rằng: "Chùa rách phật vàng,"
 Ai hay trong quán ẩn tàng kinh luân.
 Thương dân sao chẳng lập thân,
 để khi nắng hạ toan phần làm mưa?"
 Quán rằng: "Nghieu, Thuấn thuở xưa,"
 Khó ngăn Sào Phủ, khôn ngừa Hứa Do.

511. "Di, Tề chẳng khứng giúp Châu,"
 Một mình một núi, ai hầu chi ai.
 Ông Y, ông Phó ôm tài,
 Kẻ cày, người cuốc đoái hoài chi đâu?
 Thái công xưa một cần câu,
 Sớm mai sông Vị, mặc dầu vui chơi.
 Nghiêm Lăng đã mấy đua bơi,
 Cày mây, cần nguyệt tả tơi áo cầu.
 Trần Đoàn chẳng chút lo âu,

Gió trắng một túi công hầu chiêm bao.

521. "Người nay có khác xưa nào?
 "Muốn ra ai cấm, muốn vào ai ngăn."
 Hâm rằng: "Lão quán nói nhăng,
 Dầu cho trái việc cũng thẳng bán cơm.
 "Gối rơm theo phận gối rơm,"
 "Có đâu ở thấp mà chồm lên cao."
 Quán rằng: "Sấm chớp mưa rào,"
 Éch nằm đáy giếng thấy bao nhiêu trời.
 Sông trong cá lội thành thời,
 Xem hai con mắt sáng ngời như châu.

531. Uổng thay đàn gảy tai trâu,
 "Nước xao đầu vịt, nghĩ lâu nực cười."
 Tiên rằng: "Ông quán chớ cười,"
 "Đây đà nhớ đặng bảy người Trước Lâm."
 "Cùng nhau kết bạn đồng tâm,"
 Khi cờ, khi rượu, khi cầm, khi thi.
 Công danh phú quý màng chi,
 Cho bằng thông thả mặc khi vui lòng.
 Rừng nho biển thánh mệnh mông,
 Để ai lặn lội cho cùng vạy vầy."

541. Quán rằng: "Đó biết lòng đây,"
 "Lời kia đã cạn, rượu này thưởng cho."
 Kiệm, Hâm, là đũa so đo,
 Thấy Tiên dường ấy âu lo trong lòng.
 Khoa này Tiên ắt đầu công,
 Hâm dầu có đậu cũng không xong rồi.
 Mảng còn nghĩ việc tới lui,
 Xảy nghe trống đã giục thôi vào trường.
 Kẻ thùng, người thấp đầy đường,
 Lao xao đoàn bảy, chàng ràng lũ ba.

551. Vân Tiên vừa bước chân ra,
 Bỗng đâu xảy gặp tin nhà gởi thơ.

IX – Vân Tiên được tin mẹ quay trở về nhà

Khai phong mới tỏ sự cơ,
 Mình gieo xuống đất dật dờ hồn hoa.
 Hai hàng lụy ngọc nhỏ sa,
 Trời Nam, đất Bắc xót xa đoạn tràng.
 Anh em ai nấy đều thương,
 Trời ơi! Há nỡ lấp đường công danh.
 Những lăm công toại danh thành,
 Nào hay từ mẫu u minh sớm dời.

561. Gắng vào trong quán an nơi,
 Tớ thầy than thở, liệu thời quy lai.
 Tiểu đồng thở vắn than dài,
 "Trời ơi! trời nở phụ tài người ngay."
 Trực rằng: "Đã đến nỗi này,"
 "Tiểu đồng, bậu hãy làm khuây giải phiền."
 "Sớm mai thang thuốc giữ gìn,"
 "Chờ ta vài bữa ra trường sẽ hay."
 "Bây giờ kíp rước thợ may,
 "Sắm đồ tang phục, nội ngày cho xong.

571. "Dây rơm, mũ bạc, áo thùng,"
 "Cứ theo trong sách Văn Công mà làm."
 Tiên rằng: "Mẹ Bắc con Nam,"
 "Nước non vôi vọi đã cam lỗi nghì."
 "Trong mình không cánh không vi,"
 "Lấy chi bớt dậm, lấy chi bớt đàng."
 Vào tràng phút lại gặp tang,
 Ngẩn ngơ người ở, ngỡ ngàng kẻ đi.
 Việc trong trời đất biết chi,
 Sao đời vật đổi còn gì mà trông.

581. Hai hàng lụy ngọc rờn rờn,
 Tường bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu.
 Cánh buồm bao quản gió xiêu,
 Ngàn trùng biển rộng, chín chiều ruột đau.
 Thương thay chín chữ cù lao,
 Ba năm nhũ bộ biết bao nhiêu tình.
 Quán rằng: "Trời đất thành linh,
 "Gió mưa đâu phút gãy cành thiên hương."
 Ai ai trông thấy cũng thương,
 Lỡ bề báo hiếu, lỡ đường lập thân.

591. Dầu cho chước quỷ mưu thần,
 Phong trần ai cũng phong trần như ai.
 Éo le ai khéo đặt bày,
 Chữ tài liền với chữ tai một vần.
 Đường đi hơn thảng chẳng gần,
 Khi qua khi lại, mấy lần xông pha.
 Xây đâu bạn tác vừa ra,
 Trực cùng Hâm, Kiệm xúm mà đưa Tiên.
 Hâm rằng: "Anh chớ ưu phiền,"
 "Khoa này chẳng gặp ta nguyên khoa sau."

601. Thấy nhau khó nỗi giúp nhau,
 Một vừng mây bạc dầu dầu khá thương.
 Vân Tiên cất gánh lên đường,
 Trịnh Hâm ngoái lại đôi hàng nhỏ sa.
 Đi vừa một dặm xa xa,
 Phút nghe ông quán bốn ba theo cùng.

Quán rằng: "Thương đáng anh hùng,"
 Đưa ba huồn thuốc để phòng hộ thân.
 "Chẳng may gặp lúc gian truân,"
 "Đương khi quá đói, thuốc thần cũng no."

611. Tiên rằng: "Cúi đội ơn cho,"
 Tấm lòng ngài ngại hãy lo xa gần."
 Quán rằng: "Ta cũng băng khuâng,
 "Thấy vậy nên mới tị trần đến đây."
 "Non xanh nước biếc vui vầy,"
 Khi đêm rượu cúc, khi ngày trà lan.
 Dẫn thân vào chốn an nhàn,
 Thoát vòng danh lợi, lánh đàng thị phi."
 Nói rồi quày quã ra đi,
 Vân Tiên xem thấy càng nghi trong lòng.

621. Trông chừng dặm cũ thẳng xông,
 Nghĩ đòi cơn lại nảo nong đòi cơn.
 Nên hư chút phận chi sồn,
 Nhớ câu dưỡng dục, lo ơn sinh thành.
 Mang câu bất hiếu đã đành,
 Nghĩ mình mà thẹn cho mình làm con.
 Trợn đòi một tấm lòng son,
 Chí lắm trả nợ nước non cho rồi.
 Nào hay nước chảy hoa trôi,
 Nào hay phận bạc như vôi thế này.

631. Một mình ngơ ngẩn đường mây,
 Khác nào chiếc nhận lạc bầy kêu sương.
 Đến nay lâm việc mới tường,
 Hèn chi thầy dậy khoa trường còn xa.
 Tiểu đồng thấy vậy thừa qua:
 "Gẫm đây cho đến quê nhà còn lâu."
 "Thế sao chẳng bớt cơn sầu,
 "Minh đi đã mỗi, giòng châu thêm nhuần."
 "E khi mang bệnh nửa chừng.
 "Trông nom khó liệu, giữa rừng khôn toan."

641. Tiên rằng: "Khô héo lá gan!"
 Ôi thôi! Con mắt đã mang lầy sầu.
 Mịt mù nào thấy chi đâu,
 Chân đi đã mỗi, mình đau như dẫu.
 Có thân phải khổ vì thân,
 Thân ôi! Thân biết mấy lần chẳng may!
 Đồng rằng: "Trời đất có hay?,"
 "Ra đi vừa đặng mười ngày lại đau.
 "Một mình nhắm trước xem sau,
 "Xanh xanh bờ cõi, dầu dầu cỏ cây.

651. "Vốn không làng xóm chi đây,"
 "Xin lần tới đó tìm thầy thuốc thang."

Vừa may gặp khách qua đàng,
 Người người đều chỉ vào làng Đồng Văn.
 Dắt nhau khi ấy hỏi phăng,
 Gặp thầy làm thuốc, hiệu là Triệu Ngang.
 Ngang rằng: "Khá tạm nghỉ an,
 Rạng ngày coi mạch đầu thang mới đàng.
 "Gặp ta bệnh ấy ắt lành,"
 "Bạc tiền trong gói sẵn dành bao nhiêu?"

661. Đồng rằng: "Tiền bạc chẳng nhiều,
 "Xin thầy nghĩ lượng được điều thuốc thang.
 "May mà bệnh ấy đặng an,
 "Bạc còn hai lượng trao sang cho thầy."
 Ngang rằng: "Ta ở chốn này!
 "Ba đời nổi nghiệp làm thầy vừa ba."
 Sách chi cũng đủ trong nhà,
 Nội kinh đã sẵn, ngoại khoa thêm mầu.
 Trước xem y học làm đầu,
 Sau coi Thọ Thế, thứ cầu đông Y.(*)

671. Gẫm trong Ngân Hải tinh vi,
 Cùng là Cang mục thua gì Thanh nang.
 Gẫm trong Tập nghiệm lương phang,
 Cùng là Ngự Toàn trải đàng Hồi Xuân.
 Vị chi sẵn đặt quân thân, (*)
 Thuốc thời bào chế mừi phần nở nan.
 Mạch thời đọc mạch Lư san,
 Đặt vào tay bệnh biết đàng tử sinh.
 Lục quân, Tứ vật thang danh,
 Thập toàn, Bát vị, sẵn dành nội thương.

681. Lại thông bát trận tân phương,
 Lâm nhằm ngoại cảm đầu thang Ngũ sai..
 Đồng rằng: "Thầy thiệt có tài!"
 "Xin vào coi mặt luận bài thuốc chi."
 Ngang rằng: "Lục bộ đều suy,"
 Bộ quan bên tả, mạch đi phù hồng.
 "Cứ trong kinh lạc mà thông,"
 Mạng môn tước quả đã xông lên đầu.
 Tam tiêu tích nhiệt đã lâu,
 Muốn cho giáng hỏa, phải đầu Tư âm.

691. Huỳnh liên, huỳnh bá, huỳnh cầm,
 "Gia vào cho bội nhiệt tâm mới bình."
 "Ngoài thời cho điểm vạn linh,"
 "Trong thời cho uống hoàn tình mới xong."
 "Khá trao hai lượng bạc ròng,"
 "Bổ thêm vị thuốc để phòng đầu thang."
 "Chẳng qua làm phúc cho chàng,
 "Nào ai đòi chuộc đòi đàn chi ai."
 Tiểu đồng những ngờ thiệt tài,

Vội vàng mở gói chẳng nài liền trao.

701. Mười ngày chẳng bớt chút nào,
 Thêm đau trong dạ, như bào như xoi.
 Đồng rằng: "Vào đó thầy coi,"
 Bệnh thời không giảm, thầy đòi tiền thêm."
 Ngang rằng: "Nằm thấy khi đêm,"
 Tiên sư mạch bảo một điềm chiêm bao.
 Quỷ thần người ở trên cao,
 E khi đường sá lẽ nào biết đâu?
 Tiểu đồng người khá qua cầu,
 Cùng ông thầy bói ở đầu Tây viên.

711. Tiểu đồng nghe nói đi liền,
 Gặp ông thầy bói đặt tiền mà coi.
 Bói rằng: "Ta bói hẳn hoi,"
 "Bói hay đã dậy, người coi đã đầy."
 "Ta đây nào phải các thầy"
 Bá vợ, bá vát, nói nhây không nhằm.
 Ôn nhuần Châu Diệc mấy năm,
 Sáu mươi bốn quẻ, ba trăm dư hào.
 Huỳnh kim, Dã hạc sách cao,
 Lục nhâm, Lục giáp chỗ nào chẳng hay."

721. Can, chi đều ở trong tay,
 Đã thông trời đất, lại hay việc người.
 Đặt tiền quan một bốn mươi,
 Khay trầu, chén rượu cho tươi mới thành.
 Thầy bèn gieo đặng quẻ lành,
 Chiêm tên tuổi ấy lộ trình mắc chi?
 Ứng vào rùa với cỏ thi,
 Rồi thầy coi quẻ, một khi mới tường."
 Đồng rằng: "Người ở đông phương,"
 "Nhân đi buôn bán giữa đường chẳng an."

731. Con nhà họ Lục là chàng,
 Tuổi vừa hai tám, còn đang thơ ngây."
 Bói rằng: "Đinh Mão năm nay,
 Hèn chi giáp tí ngày rày chẳng an.
 Mạng kim lại ở cung càn,
 Tuổi này là tuổi giàu sang trong đời.
 Cầu tài quẻ ấy xa vời,
 Khen người khéo nói những lời trêu ta."
 Cầm tiền gieo xuống xem qua,
 Một Giao, hai Sách, lại ba hào trùng.

741. Trang thành là quẻ lục xung,
 Thấy hào phụ mẫu khắc cùng tử tôn.
 Hóa ra làm quẻ du hồn,
 Lại thêm thế động khắc dồn hào quang.

Cứ trong quẻ ấy mà bàn:
 "Tuổi này mới chịu mầu tang trong mình."
 "Xui nên phát bệnh thỉnh linh,"
 "Vì chưng ma quỷ lộ trình rất thiêng."
 "Muốn cho bệnh ấyặng yên,"
 "Phải tìm thầy pháp chữa chuyên ít ngày."

751. Đồng rằng: "Thầy pháp đâu đây."
 Bói rằng: "Cũng ở chốn này bước ra."
 "Pháp hay tiếng dậy dòn xa,"
 "Tên là đạo sĩ, ở Trà hương thôn"
 Tiểu đồng mới chạy bôn bôn,
 Hỏi thăm đạo sĩ hương thôn chốn nào?
 Chợ đông buôn bán lao xao,
 Người ta liền chỉ nơi nào chẳng xa.
 Đồng đi một buổi tới nhà,
 Đạo sĩ xem thấy lòng mà mừng thay!

761. Đồng rằng: "Nghe tiếng thầy đây,"
 "Trừ ma yếm quỷ, phép thầy rất hay."
 Pháp rằng: "án đã cao tay,"
 "Lại thêm phù, chú xưa nay ai bì."
 "Qua sông cá thấy xếp vì,"
 "Vào rừng cọp thấy phải quỳ lạy đưa."
 "Pháp hay hú gió kêu mưa,"
 "Sai chim, khiến vượn, đuổi lừa, vật trâu."
 Pháp hay miệng niệm một câu,
 Tóm thâu muôn vật vào bầu hồ linh.

771. "Phép hay sái đậu thành binh,"
 Bện hình làm tướng phá thành Diêm Vương .
 Phép hay đạo hỏa phó thang,
 Ngồi gươm đứng giáo mở đàng thiên hoang.
 Có ba lượng bạc trao sang,
 Đặng thầy sắm sửa lập đàn chữa cho,"
 Đồng rằng : "Tôi chẳng so đo,"
 Khuyên thầy gắng sức chớ lo khó giàu.
 Bảy lâu thầy tớ theo nhau,
 Bạc dành hai lượng phòng sau đi đàng.

781. "Chữa chuyên bệnh ấyặng an,"
 "Rồi tôi sẽ lấy đem sang cho thầy ."
 Pháp rằng : "Về lấy sang đây,"
 "Cho thầy toan liệu lập rày đàn ra."
 Đồng rằng: "Tôi đã lo xa,"
 "Cực vì người bệnh ở nhà chẳng yên."
 "Xin thầy gắng sức chịu phiền,"
 "Ra công bùa chú chữa chuyên đường nào."
 Pháp rằng: "Có khó chi sao,"
 "Người nằm ta chữa rồi trao phù về."

791. Đồng rằng: "Tôi vốn thẳng hề,
 "Bệnh chi mà khiến chịu bẽ chữa chuyên ?"
 Pháp rằng: "Ta biết kinh quyền,"
 "Đau nam chữa bắc mà thuyên mới tài."
 Tiểu đồng nghe lọt vào tai,
 Lòng mừng vội vã nằm dài chữa chuyên .
 Pháp bèn cất tiếng hét lên:
 "Mời ông Bàn Cổ tọa thiền chứng miêng."
 "Thỉnh ông Đại Thánh Tề Thiên,"
 "Thỉnh bà Võ hậu đều liền đến đây."

801. "Thỉnh ông Nguyên soái chinh Tây,"
 "Cùng bà Vương Mẫu sum vầy một khi."
 "Thỉnh ông Phật tổ A Di,"
 "Thập phương chư Phật phù trì giúp công."
 "Lại mời công chúa Ngũ Long,"
 "Bình Nam ngũ hổ hội đồng an dinh."
 "Thỉnh trong thiên tướng, thiên binh,"
 "Cùng là tam phủ Động Đình Xích Lân."
 "Thỉnh trong khắp hết quỷ thần,"
 "Cùng đều xuống chốn dương trần vui chơi ."

811. Cho người ba đạo phù trời,
 Uống vào khoẻ mạnh như lời chẳng sai.
 Tiểu đồng vâng lĩnh theo lời,
 Lấy phù trở lại toan bài thuốc thang.
 Vào nhà thưa với thầy Ngang.
 "Pháp phù đã đủ thầy toan phương nào ?"
 Ngang rằng: "Còn bạc trong bao,"
 "Thời người khá lấy mà trao cho thầy "
 Đồng rằng: "Tôi hãy ở đây,"
 "Bệnh kia dầu khá mình này bán đi."

821. Triệu Ngang biết chẳng còn chi,
 Kiếm đường tráo chác đuổi đi khỏi vòng:
 "Ở đây làng xóm khó lòng,"
 "E khi mưa nắng ai cùng đỡ che."
 Đồng rằng: "Trong gói vãi hoe,"
 Bởi tin nên mắc, bởi nghe nên làm.
 Mới lo chạy hết một trăm,
 Mình ve khô xé ruột tằm héo don.
 Thương thay tiền mất tật còn,
 "Bơ vơ đất khách thon von thế này."

831. "Thôi thôi gắng gượng khỏi đây" ,
 "Tôi đi khuyên giáo đỡ ngày gạo rau"
 Vân Tiên chi xiết nỗi sầu,
 Tiểu đồng dìu dắt gần cầu Lá Buôn.
 Đương khi mưa gió luông tuồng,
 Người buồn lại gặp kiếng buồn khá thương.

Xiết bao ăn tuyết nằm sương,
Màn trời chiếu đất dậm trường lao đao,
Dầu cho tài trí bực nào,
Gặp cơn nguy hiểm biết sao mà nhờ.

841. Tiên rằng: "Đi đã ngắt ngoi,"
"Tìm nơi cây cối bụi bờ nghỉ chưng."
Đồng rằng: "Chốc nữa khỏi rừng,"
"Tìm nơi quán xá sẽ dừng nghỉ ngơi."
Non tây vừa khuất mặt trời,
Tớ thầy dìu dắt tới nơi Đại Đề.

X – Trịnh Hâm hại Vân Tiên

Trường thi một lũ vừa về,
Trịnh Hâm xem thấy lại kè hỏi thăm:
"Anh về nay đã hai rằm,"
"Có sao mang bệnh còn nằm nơi đây?"

851. Tiên rằng: "Tôi vốn chẳng may,"
"Chẳng hay chư hữu khoa này thế nào "
Hâm rằng : "Tử Trực đậu cao,"
"Tôi cùng Bùi Kiệm đều vào cử nhân,"
"Một mình về trước viếng thân,"
"Hai người trở việc còn lần đi sau."
"Đương cơn hoạn nạn gặp nhau,"
"Người lành nỡ bỏ người đau sao đành."
"Từ đây tới quận Đông Thành,"
"Trong mình có bệnh, bộ hành sao xong?"

861. Lần hồi đến chốn Giang Trung,
"Tìm thuyền ta sẽ tháp tùng với nhau."
Tiên rằng: "Tình trước ngãi sau,"
"Có thương xin khá giúp nhau phen này."
Hâm rằng: "Anh tạm ngồi đây,"
"Tiểu đồng người tới trước này cùng ta."
"Vào rừng kiếm thuốc ngoại khoa,"
"Phòng khi sông biển phong ba bất kỳ ."
Tiểu đồng vội vã ra đi,
Muốn choặng việc quản gì lao đao.

871. Trịnh Hâm trong dạ gươm đao,
Bắt người đồng tử trói vào gốc cây:
"Trước cho hùm cạp ăn mày,"
"Hại Tiên phải dụng mưu này mới xong."
Vân Tiên ngồi những đợi trông,
Trịnh Hâm về nói tiểu đồng cạp ăn.
Vân Tiên than khóc nằm lăn
"Có đâu địa hãm thiên băng thành linh."
"Bấy lâu đất khách lưu linh,"

Một thầy một tớ lộ trình nuôi nhau.

881. Nay đà hai ngả phân nhau,
 "Còn ai nâng đỡ trước sau cho mình!".
 Hâm rằng: "Anh chớ ngại tình,"
 "Tôi xin đưa tới Đông Thành thời thôi."
 Vân Tiên chi xiết lụy rơi,
 Buồm đà theo gió chạy xuôi một bề.
 Tiểu đồng bị trói khôn về,
 Kêu la chẳng thấu bốn bề rừng hoang.
 "Phận mình đã mắc tai nạn,"
 "Cảm thương họ Lục suối vàng bơ vơ."

891. "Xiết bao những nỗi dật dờ,"
 Đò giang nào biết, bụi bờ nào hay.
 Vân Tiên hồn có linh rày,
 Đem tôi theo với đỡ tay chưng cùng !"
 Vái rồi lụy nhỏ rờn rờn,
 Đêm khuya ngồi dựa cội tòng ngủ quên.
 Sơn quân ghé lại một bên,
 Cắn dây mở trói cồng lên ra đàng.
 Tiểu đồng thức dậy mơ màng,
 Xem qua dấu đất rành rành mới hay.

901. Nửa mừng nửa lại sợ thay,
 Chạy ra chốn cũ kiếm thầy Vân Tiên.
 Mặt trời vừa khỏi mái hiên,
 Người buôn, kẻ bán, chợ phiên nhộn nhàng.
 Hỏi thăm bà quán giữa đàng,
 Bữa qua có thấy người tang chẳng là?
 Quán rằng thôi đã ra ma,
 Khi mai làng xóm người đà đi chôn.
 Tiểu đồng nghe nói kinh hồn,
 Hỏi rằng: "Biết chỗ nào chôn chỉ chừng?"

911. Tay lau nước mắt rưng rưng,
 Xảy nghe tiếng nói đầu rừng lao xao.
 Tiểu đồng vội vã bước vào,
 Xóm làng mới hỏi: "Thằng nào tới đây?"
 Đồng rằng: "Tớ tới kiếm thầy,"
 "Chẳng hay người thác mã này là ai ?"
 Người này: "Một gã con trai,"
 "Ở đâu không biết lạc loài đến đây."
 "Chưng, tay, mặt, mũi tốt thay,"
 "Đau chi nên nổi nước này khá thương."

921. Tiểu đồng chẳng kịp hỏi han,
 Nằm lẫn bên mã khóc than một hồi.
 Người đều xem thấy thương ôi !
 Kêu nhau vác cuốc đều lui ra đàng.

Tiểu đồng nằm giữa rừng hoang,
 Che chòi giữ mả lòng toan trọn bề.
 Một mình ở đất Đại Đè,
 Sớm đi khuyên giáo, tối về quẩy đơm.
 Dốc lòng trả nợ áo cơm,
 Sống mà trọn nghĩa, thác thơm danh hiền.

931. Thứ này đến thứ Vân Tiên,
 Năm canh ngồi dựa be thuyền thờ than.
 Trong khăn lụy nhỏ chứa chan,
 Cảm thương phận tớ mắc nàn khi không.
 Lênh đênh thuyền giữa biển đông,
 Riêng than một tấm cô bông ngẩn ngơ.
 Đêm khuya lặng lẽ như tờ,
 Nghênh ngang sao mọc, mịt mờ sương bay.
 Trịnh Hâm khi ấy ra tay,
 Vân Tiên bị gã xô ngay xuống vời.

941. Trịnh Hâm giả tiếng kêu trời,
 Cho người thức dậy lấy lời phôi pha.
 Trong thuyền ai nấy kêu la,
 Đều thương họ Lục, xót xa tấm lòng.

XI – Vân Tiên được ngư ông cứu đưa về nhà Võ Công

Vân Tiên mình lụy giữa dòng,
 Giao long dìm dặt vào trong bực rày.
 May vừa trời đã sang ngày,
 Thuyền chài xem thấy vớt ngay lên bờ.
 Hối con vầy lửa một giờ,
 Ông hơ bụng dạ, bà hơ mặt mày.

951. Vân Tiên vừa ẩm chân tay,
 Ngẩn ngơ hồn phách như say mới rồi.
 Ngỡ than mình phải nước trôi,
 Hay đâu mình hãy dựng ngồi dương gian.
 Ngư ông khi ấy hỏi han,
 Vân Tiên thưa hết mọi đàng gần xa.
 Ngư rằng: "Người ở cùng ta".
 "Sớm mai hăm hút một nhà cho vui"
 Tiên rằng: "Ông lấy chi nuôi,"
 "Thân tôi như thể trái mùi trên cây.

961. " May đà trôi nổi đến đây,"
 "Không chi báo đáp mình này trơ trơ."
 Ngư rằng: "Lòng lão chẳng mơ, "
 "Dốc lòng nhân nghĩa há chờ trả ơn?"
 "Nước trong rửa ruột sạch trơn,"
 "Một câu danh lợi chi sờn lòng đây."
 "Rày doi, mai vịnh vui vầy, "

Ngày kia hứng gió, đêm này chơi trăng. "
 Một mình thông thả làm ăn, "
 Khỏe quơ chày kéo, mệt quăng câu dầm.

971. "Nghêu ngao nay chích mai dầm."
 Một bầu trời đất vui thăm ai hay. "
 Kinh luân đã sẵn trong tay, "
 Thung dung dưới thế vui say trong trời.
 "Thuyền nan một chiếc ở đời,
 "Tắm mưa trải gió trong vời Hàn giang."
 Tiên rằng : " Vậy cũng một làng,
 "Võ công người ở gần đàng đây chăng?"
 Ngươi rằng: "Nhà đó cũng gần,
 "Khỏi ba khúc vịnh thời lần đến nơi."

981. Tiên rằng: " Xưa đã gá lời,
 "Sui gia bao nỗ đổi lời chẳng thương.
 "Vợ chồng là đạo tao khương,
 " Chi bằng tới đó tìm phương gọi mình."
 Trăm năm muốn trọn ân tình
 "Đương khi hoạn nạn ai đành bỏ nhau.
 "Chút nhờ cứu tư ân sâu,
 "Xin đem tới đó trước sau cho tròn."
 Ngươi rằng : " Làm đạo rể con,"
 "Cũng như sợi chỉ mà lòn tròn kim.

991. "Sợ bay mà mỗi sức chim,
 "Bơ vơ cảnh lạ khôn tìm cây xưa.
 "E khi chậm bước tới trưa,
 "Chớ đi sông cũ bến xưa mà lằm.
 "Mấy ai ở đặng hảo tâm,
 "Nắng đun chót nón, mưa dầm tả tơi.
 "Mấy ai hay nghĩ việc đời,
 "Nhớ nơi nghèo khổ quên nơi sang giàu.
 "Đã ba thứ tóc trên đầu,
 "Gẫm trong sự thế thêm âu cho đời."

1001. Vân Tiên thưa đã hết lời,
 Ngươi ông chẳng đã tách vời đưa sang.
 Dắt Tiên vào chốn hậu đàng,
 Võ công xem thấy lòng càng hổ ngươi.
 Chẳng qua sợ thế gian cười,
 Một lời gượng gạo chào người ngày xưa:
 "Ngươi ông đã có công đưa,
 Tới ngày sau sẽ lo lừa đền ơn."
 Ngươi rằng: "Tôi chẳng lòng sòn."
 "Xin tròn nhân nghĩa còn hơn bạc vàng."

1011. "Nhớ xưa trong núi Lư san,"
 Có ông ngươi phủ đưa chàng Ngũ Viên.

Tới sau đình trường đỗ thuyền,
Giúp người Hạng Võ qua miền Ô giang.
Xưa còn thương kẻ mắc nạn,
Huống nay ai nữ quên đàng ngãi nhân.
Một lời gắng giúp keo sơn,
Ngư ông từ giã lui chèo xuống thuyền.

XII – Vân Tiên bị Võ Công hại đưa vô hang Thương Tòng

Võ công không ngớt lòng phiền,
Ân tình thế lợi khó tuyền đặng vay.

1021. Dạy Tiên: "Ngươi hãy ngồi đây,"
"Cho ta trở lại sau này liệu toan."
Công rằng: "Hỡi mụ Quỳnh Trang,
"Dò lòng ái nữ Thế Loan thế nào ?
"Mặc con toan liệu làm sao,
"Vốn không ép vợ, nữ nào ép con."
Loan rằng: "Gót đỏ như son,"
"Xưa nay ai nữ đem chôn xuống bùn?"
"Ai cho sen muống một bờ,"
"Ai từng chanh khế sánh phồn lựu lê."

1031. "Thà không trót chịu một bề,"
Nữ đem mình ngọc dựa kê thất phu.
Đã công chờ đợi danh nhu,
Rể đâu có rể đui mù thế nì,
"Đã nghe người nói hội này,"
Rằng: "Vương Tử Trực chiếm rày thủ khoa."
"Ta dầu muốn kết sui gia,
Họ Vương họ Võ một nhà mới xinh."
Công rằng: "Muốn trọn việc mình,"
Phải toan một chước dứt tình mới xong.

1041. Nghe rằng: "Trong núi Thương Tòng."
Có hang thăm thẳm bịt bùng khôn ra.
"Đông Thành ngàn dặm còn xa,"
"Đem chèo bỏ đó ai mà biết đâu ?"
Phút vừa trăng đã đứng đầu,
Vân Tiên ngồi trước nhà cầu thở than.
Võ Công ra trước dỗ chàng:
"Xuống thuyền rồi sẽ đưa sang Đông Thành."
Ra đi đương lúc tam canh,
Dắt vào hang tối bỏ đành Vân Tiên.

1051. Bỏ rồi rón rén bước liền,
Xuống gay chèo quế dời thuyền tách xa.
Tiên rằng: " Các chú đưa ta,"
"Xin đưa tôi tới quê nhà sẽ hay."

"Ghi lòng dốc trọn thảo ngay,"
 "Một phen mà khỏi ngàn ngày chẳng quên."
 Lặng nghe vắng tiếng hai bên,
 Trong hang tắm tối đá trên chập chông.
 Vân Tiên khi ấy hãi hùng,
 Nghĩ ra mới biết Võ Công hại mình.

1061. Nực cười con tạo trở trình,
 Chữ duyên tráo chác, chữ tình lãng xao.
 Nghĩ mình tai hại biết bao,
 Mới lên khỏi biển lại vào trong hang.
 Dây sấu ai khéo vương mang,
 Tránh nơi lưới thỏ, gặp đàn bầy cheo.
 Trong hang sau trước quạnh hiu,
 Muốn ra cho khỏi ai dìu dắt đi ?
 Oan gia nợ đã khéo gây,
 Ôi thôi thân thể còn gì mà toan.

1071. Đã đành xa cõi nhân gian,
 Dựa mình vào chốn thạch bàn nằm co.
 Đêm khuya ngọn gió thổi lò.
 Sương sa lác đác mưa tro lạnh lòng.
 Năm ngày chịu đói khát rờng.
 Nhờ ba hườn thuốc đỡ lòng hôm mai.

XIII – Vân Tiên được Du Thần cứu và được lão tiều phu công về nhà

Du thần xem thấy ai hoài,
 Xét trong mình gã có bài phù tiên.
 Mới hay là Lục Vân Tiên,
 Cùng nhau dìu dắt đều liền đem ra.

1081. Khỏi hang một dặm vừa xa,
 Đến nơi đại lộ trời đà hừng đông.
 Du thần trở lại sơn trung,
 Vân Tiên còn hãy giấc nồng mê man.
 Lão tiều cõm gói sẵn sàng,
 Sớm mai xách búa đi ngang vào rừng.
 Tới đường đại lộ là chừng,
 Xảy nghe có tiếng trong rừng thờ than.
 "Hay là yêu quái tà gian ?"
 Rung cây nhát lão làm đường hại nhân.

1091. Lão tiều liền bước lại gần,
 Thiệt là một gã văn nhân mắc nạn,
 Chi bằng lên tiếng hỏi han:
 "Nhân sao mắc việc tai nạn thế này?"
 Vân Tiên nghe tiếng mừng thay,
 Vội vàng gượng dậy trình bày trước sau.

Lão tiều nghe nói giờ lâu,
 Gẫm trong thế sự gặt đầu thở than:
 "Ít người trong tuyết đưa than,"
 Khó ngồi giữa chợ ai màng đoái thương."

1101. Vân Tiên nghe nói mới tường,
 Cũng trang ẩn dật biết đường thảo ngay.
 Ngựa trông lượng cả cao dày ,
 "Cứu trong một buổi, ơn tày tái sinh."
 "Mai sau về tới Đông Thành,"
 "Đền ơn cứu khổ mới đành dạ tôi."
 Lão tiều mới nói : " Thôi thôi,"
 "Làm ơn mà lại trông người sao hay?"
 "Già hay thương kẻ thảo ngay,"
 "Này thôi để lão dắt ngay về nhà."

1111. Tiên rằng: "Trong dạ xót xa,"
 Nay đà sáu bữa không hòa mùi chi. "
 "Lại thêm rữ liệt tứ chi, "
 "Muốn đi theo đó mà đi khôn rồi."
 Lão tiều này ngở nực cười,
 Mở cơm trong gói, miệng mời Vân Tiên:
 "Gắng mà ăn uống cho yên,"
 "Lão ra sức lão cống Tiên về nhà."

XIV – Hớn Minh đưa Vân Tiên tá túc ở chùa

Khởi rừng ra tới ngã ba,
 May đâu gặp một chàng là Hớn Minh.

1121. Lão tiều lật đặt bôn trình,
 Hớn Minh theo hỏi sự tình một khi.
 Vân Tiên nghe tiếng cố tri,
 Vội mừng bạn cũ còn nghi nỗi mình.
 Minh rằng: "Dám hỏi nhân huynh,
 "Cớ sao nên nỗi thân hình thể ni ?"
 Tiên rằng: "Chẳng xiết nói chi,"
 "Thân này nào có khác gì cây trôi."
 "Lênh đênh gió dập sóng dồi,"
 "Rày đây mai đó khôn rồi gian nan."

1131. Minh rằng: "Đây khó hỏi han,"
 "Xin vào chùa sẽ luận bàn cùng nhau."
 Tiều rằng: "Chẳng dám ngồi lâu "
 Vào rừng đốn củi bán châu chợ phiên."
 Hớn Minh quỳ gối lạy liền :
 "Ơn ông cứu đặng Vân Tiên bạn lành."
 "Này hai lượng bạc trong mình,"
 "Tôi xin báo đáp chút tình cho ông."
 Tiều rằng: "Vốn lão tình không,

"Một mình ngỡ ngẩn non tòng hôm mai."

1141. "Tấm lòng chẳng muốn của ai,"
 "Lánh nơi danh lợi chông gai cực lòng."
 "Kìa non, nọ nước thông dong,"
 "Trắng thanh gió mát bạn cùng hươu nai."
 "Công hầu phú quý mặc ai,"
 "Lộc rùng gánh vác hai vai tháng ngày."
 Vân Tiên nghe biết người ngay,
 Hỏi thăm tên họ phòng ngày đèn ƠN.
 Lão tiều trở lại lâm sơn,
 Tiên, Minh hai gã đều hoàn am mây.

1151. Tiên rằng: "Đã gặp khoa này,"
 "Cớ sao ngọc hữu ở đây làm gì?"
 Minh rằng: "Xưa dốc xuống thi,
 "Gặp nơi miếu võ đề đi một lần."
 "Anh thì về trước tỉnh thân,"
 "Tôi thì mang gói sau lần ra kinh."
 "Đi vừa tới huyện Loan Minh,"
 "Gặp con quan huyện Đặng Sinh là chàng."
 "Giàu sang ỷ thế dọc ngang,"
 "Gặp con gái tốt cưỡng gian không nghi."

1161. "Tôi bèn nổi giận một khi,"
 "Vật chàng xuống đó bẻ đi một giò."
 "Mình làm nữ để ai lo,"
 "Bó tay chịu trói nộp cho huyện đàng."
 "Ăn đày ra quận Sóc Phang,"
 "Tôi bèn vượt ngục lánh đàng đến đây."
 "Vừa may mà gặp chùa này,
 "Mai danh ẩn tích bấy chầy nấu nương."
 Vân Tiên nghe nói thảm thương,
 Lại bày một khúc tai ương phận mình.

1171. Minh nghe Tiên nói động tình,
 Hai hàng châu lụy như bình nước nghiêng.
 Tiên rằng: "Thương cội xuân huyền,
 "Tuổi cao tác lớn chịu phiền lao đao."
 "Trông con như cá trông đào,
 "Mình này trôi nổi phương nào biết đâu?"
 "Vàng mây giăng bạc trên đầu,
 "Ba năm chưa trọn một câu sinh thành."
 "Hữu tam bất hiếu đã đành,
 "Tiểu đồng trước đã vì mình thác oan.

1181. "Tưởng thôi như cắt ruột gan,
 "Quận đau chín khúc, chứa chan mấy lần."
 Minh rằng: "Người ở trong trần,
 Có khi phú quý có lần gian nan.

Thấp cao vàng biết tuổi vàng,
 Gặp khi lửa đỏ máu càng thêm xuê.
 Thôi thôi anh chớ vội về,
 Ở đây nương nấu toan bề thuốc thang.
 Bao giờ hết lúc tai nàn,
 "Đem nhau ta sẽ lập đàn công danh."

1191. "Cam La sớm gặp cũng xinh,"
 "Muộn mà Khương Tử cũng vinh một đời."
 "Nên hư có số ở trời,"
 "Bôn chôn sao khỏi đổi dời sao xong."
 Vân Tiên khi ấy an lòng,
 Ở nơi am tự bạn cùng Hớn Minh.
 Võ công làm việc trớ trình,
 Dứt tình họ Lục, mến tình họ Vương.
 Kể từ định chước hại chàng,
 Thề Loan hớn hở lòng càng thêm vui.

1201. Ngày này trang điểm phấn dồi,
 Phòng khi gặp gỡ đứng ngồi cho xuê.
 Xảy đâu Tử Trục vừa về,
 Vào nhà họ Võ thăm bề Vân Tiên.
 Công rằng: "Chớ hỏi thêm phiền,"
 "Trước đã lâm bệnh huỳnh tuyến xa chơi."
 "Thương chàng phận bạc trong đời,"
 "Cũng vì Nguyệt lão xe lời mối hồng."
 Nghe qua Tử Trục chạnh lòng,
 Hai hàng nước mắt rờn rờn như mưa.

1211. Than rằng: "Chạnh nhớ linh xưa,"
 "Nghĩa đã kết nghĩa, tình chưa phi tình."
 "Trời sao nữ phụ tài lành,"
 "Bảng vàng chưa thấy, ngày xanh đã mòn."
 "Cùng nhau chưa đặt vương tròn,"
 "Người đã sớm thác ta còn làm chi?"
 "Trong đời mấy bực cố tri,"
 "Mấy trang đồng đạo, mấy người đồng tâm?"
 Công rằng: "Ta cũng thương thâm,
 "Tủ duyên con trẻ sắt cầm dở dang.

1221. "Thôi thôi khuyên chớ thở than,
 "Đây đã tính đặt một đàn rất hay.
 "Tới đây thì ở lại đây,
 "Cùng con gái lão sum vầy thất gia.
 "Phòng khi hôm sớm vào ra,
 "Thấy người Tử Trục cũng là thấy Tiên."
 Trục rằng: "Ngồi viết đĩa nghiên,
 "Anh em xưa có thề nguyện cùng nhau.
 "Vợ Tiên là Trục chị dâu,
 "Chị dâu em bạn dám đâu lỗi nghi.

1231. "Chẳng hay người học sách chi,
 "Nói sao những tiếng dị kỳ khó nghe?
 "Hay là học thói nước Tề,
 "Vợ người Tử Củ đưa về Hoàn Công.(*)
 "Hay là học thói đường cung,
 "Vợ người Tiểu Lạc sánh cùng Thế Dân.
 "Người nay sao phải nhà Tần,
 "Bất Vi gả vợ Dị Nhân lấy làm.
 "Nói sao chẳng biết hổ thâm,
 "Người ta há phải là cầm thú sao?"

1241. Võ công hổ thẹn xiết bao,
 Ngồi trần khôn cãi lẽ nào cho qua.
 Thê Loan trong cửa bước ra,
 Miệng chào: "Thầy Cử tân khoa mới về."
 "Thiếp đà chẳng trọn lời thề,
 "Lỡ bề sửa tráp, lỡ bề nâng khăn.
 "Tiếc thay dạ thổ nằng nằng,
 "Đêm thu chờ đợi bóng trăng bấy chầy.
 "Chẳng ưng thì cũng làm khuây,
 "Nữ buông lời nói chẳng vì, chẳng kiêng?"

1251. Trục rằng: "Ai Lữ Phụng Tiên,
 "Phòng loan đem thói điêu Thuyền trên người?
 "Mồ chồng ngọn cỏ còn tươi,
 "Lòng sao mà nữ buông lời nguyệt hoa?
 "Hổ hang vậy cũng người ta,
 "So loài cầm thú vậy mà khác chi?
 "Vân Tiên anh hỡi cố tri,
 "Suối vàng có biết sự ni chẳng là?"
 Tay lau nước mắt trở ra,
 Về nhà sắm sửa tìm qua Đông Thành.

1261. Võ Công hổ thẹn trong lòng,
 Năm ngày nhuộm bệnh thất tình chết oan.
 Thê Loan cùng mẹ Quỳnh Trang,
 Mẹ con đóng cửa cư tang trong nhà.

XV – Nghe tin Vân Tiên mất, Nguyệt Nga khóc than

Đoạn này đến thứ Nguyệt Nga,
 Hà khe phủ ấy theo cha học hành.
 Kiêu công lên chức Thái khanh,
 Chỉ sai ra quận Đông Thành chặn dân.
 Ra tờ khắp hết xa gần,
 Hỏi thăm họ Lục tìm lần đến nơi.

1271. Khiến quân đem bức thư mời,
 Lục ông Vâng lệnh tới nơi dinh tiền.

Kiều công hỏi Lục Vân Tiên,
 Lục ông thấy hỏi bỗng liền khóc than.
 Thừa rằng: " Nghe tiếng đồn vang,
 "Con tôi nhuốm bệnh giữa đàng bỏ thầy.
 "Biệt tin từ ấy nhần nay,
 "Phút nghe người nói châu mày lại thương!"
 Kiều công trong dạ bàng hoàng,
 Trở vào nói lại cùng nàng Nguyệt Nga:

1281. "Lục ông nói lại cùng cha,
 "Duyên con rày đã trôi hoa dạt bèo."
 Riêng than chút phận tở điều ,
 Hàn Giang chưa gặp, Ô kiều lại rơi!
 Nàng rằng: " Phải thiệt như lời,"
 "Xin cha sai kẻ mời người vào trong."
 Nguyệt Nga đứng dựa bên phòng.
 Tay ôm bức tượng khóc rờn như mưa.
 Công rằng: "Nào bức tượng xưa?"
 "Nguyệt Nga con khá đem đưa người nhìn."

1291. Lục ông một buổi ngồi nhìn,
 Tay chưng vóc vạc đều in con mình.
 Chuyện trò sau trước phân minh,
 Lục ông khi ấy sự tình mới hay:
 "Thương con phận bạc lắm thay,
 "Nguyên xưa còn đó, con rày đi đâu?"
 Kiều công chi xiết nỗi sầu,
 Lục ông thấy vậy thêm đau gan vàng.
 Kiểm lời khuyên giải với nàng:
 "Giải cơn phiền não kéo mang lấy sầu."

1301. "Người đời như bóng phù du,
 "Sớm còn tối mất, công phu lỗ làng.
 "Cũng chưa đồng tịch đồng sàng,
 "Cũng chưa nên nghĩa tao khang đâu mà.
 "Cũng như cửa sổ ngựa qua,
 "Nghĩ nào mà ủ mặt hoa cho phiền ?"
 Nàng rằng: "Trước đã trọn duyên,
 "Dẫu thay mái tóc phải nhìn mối tơ."
 Công rằng: "Chút nặng tình xưa,
 Bèn đem tiền bạc tạ đưa cho người.

1311. Lục ông cáo tạ xin lui:
 "Tôi đâu dám chịu của người làm chi ?
 "Ngỡ là con trẻ mất đi,
 "Hay đâu cốt cách còn ghi tượng này.
 "Bây giờ con lại thấy đây,
 "Tấm lòng thương nhớ dễ khuây đặng nào ?
 "Ngửa than: "Đất rộng trời cao,
 "Tre còn măng mắt lẽ nào cho cân."
 Lục ông từ tạ lui chân,

Kiều công sai kẻ gia thần đưa sang.

1321. Nguyệt Nga nhuộm bệnh thờ than,
 Năm canh lụy ngọc xốn xang lòng vàng.
 Nhớ khi thề thốt giữa đàng,
 Chưa nguôi nỗi thắm, lại vương lầy sầu.
 Công đà chờ đợi bấy lâu,
 Thà không cho gặp buổi đầu thời thôi.
 Biết nhau chưaặng mấy hồi,
 Kẻ còn người mất, trời ôi là trời !
 Thuở xưa giữ dạ ghi lời,
 Thương người quân tử biết đời nào phai ?

1331. Tiếc thay một dự anh tài,
 Việc văn, việc võ nào ai dám bì ?
 Thương vì đèn sách lòng ghi,
 Uổng công nào thấy tiếng gì là đầu !
 Thương vì hai tám trên đầu,
 Người đời như bóng phù du lữ làng.
 Thương vì chẳngặng đặng hiển vang,
 Nước trôi sự nghiệp, hoa tàn công danh.
 Thương vì đôi lứa chưa thành,
 Vùa hương bát nước ai dành ngày sau ?

1341. Năm canh chẳngng ngọt giọt châu,
 Mặt nhìn bức tượng ruột đau như dần.
 Dương gian nay chẳngng đặng gần,
 Âm cung biết có thành thân chẳngng là ?
 Kiêu công thức dậy bước ra,
 Nghe con than khóc xót xa lòng vàng.
 Khuyên rằng: "Con chớ cựu mang,
 "Gẫm trong còn mất là đường xưa nay.
 "Đàn cầm ai khéo dứt dây,
 "Chẳng qua con tạo đổi xây không thường."

1351. Nàng rằng: "Khôn xiết nỗi thương,
 "Khi không gãy cánh giữa đường ai hay.
 "Nay đà loan phụng rẽ bày,
 "Nệm nghiêng gối chích phận này đã cam.
 "Trăm năm thề chẳngng lòng phàm,
 "Sông Ngân đưa bạn cầu Lam rước người.
 "Thân con còn đứng giữa trời,
 "Xin thờ bức tượng trọn đời thời thôi."
 Kiêu công trong dạ chẳngng vui:
 "Con đành giữ tiết trọn đời hay sao?"

XVI – Vì thù riêng, Thái sư tâu vua đưa Nguyệt Nga đi cống hồ

1361. Có người sang cả ngôi cao,

Thái sư chức trọng trong trào sắc phong.
 Nghe đồn con gái Kiều công,
 Nay mười sáu tuổi tở hồng chưa vương.
 Thái sư dùng lễ vật sang,
 Mời người mai chước kết đàng sui gia.
 Kiều công khôn ép Nguyệt Nga,
 Lễ nghi đưa lại về nhà Thái sư.
 Thái sư chẳng biết rộng suy,
 Đem lòng oán hận sớm ghi vào lòng.

1371. Phút đầu giặc mọi làm hung,
 Lung lảng nét dữ binh nhung dấy loạn.
 Đánh vào tới ải đồng quan,
 Sở vương phán hỏi lưỡng ban quần thần.
 Sao cho vững nước an dân,
 Các quan ai biết mưu thần bày ra.
 Thái sư nhớ việc cừu nhà,
 Vội vàng qui xuống tàu qua ngai vàng:
 "Thủ xưa giặc mọi dấy loạn.,
 "Vì ham sắc tốt phá tàn Trung Hoa.

1381. "Muốn cho khỏi giặc Ô Qua,
 "Đưa con gái tốt giao hòa thời xong.
 Nguyệt Nga là gái Kiều Công,
 "Tuổi vừa hai tám má hồng đương xinh."
 "Nàng đà có sắc khuynh thành,"
 "Lại thêm rất bậc tài tình hào hoa."
 "Đưa nàng về nước Ô Qua,"
 Phiên Vương ưng dạ ắt là bãi binh,
 Sở Vương nghe tấu thuận tình,
 Châu phê dạy sứ ra dinh Đông Thành.

1391. Sắc phong Kiều lão Thái khanh:
 "Việc trong nhà nước đã đành cậy người.
 "Nguyệt Nga nàng ấy nên người,"
 Lựa ngày tháng chín, hai mươi cống Hồ."
 Kiều công Vâng lệnh nhà vua,
 Lễ nào mà dám nói phô điều nào.
 Nguyệt Nga trong dạ như bào,
 Canh chày chẳng ngủ những thao thức hoài.
 Thất tình trâm nọ biếng cài,
 Dựa mình bỏ xả tóc dài ngồi lo:

1401. "Chiêu Quân xưa cũng cống Hồ,
 "Bởi người Diên Thọ họa đồ gây nên.
 "Hạnh Ngươn sau cũng khỏi miền,
 "Bởi chưng Lữ Kỷ cựa hiềm còn ghi.
 "Hai nàng chẳng đã phải đi,
 "Một là ngay chúa, một vì thảo cha.
 "Chiêu Quân nhảy xuống giang hà,

"Thương vua nhà Hớn, vốn đà quyền sinh.

"Hạnh Người nhảy xuống Trì Linh,
Thương người Lương Ngọc duyên lành phối pha.

1411. Tới nay phận bạc là ta,
"Nguyện cùng bức tượng trót đà chung thân.

"Tìnhphu phụ, nghĩa quân thần,
Nghĩa xa cũng trọn, ỡn gần cũng nên.

"Nếu ngay cùng chúa lại quên ỡn chồng.

"Sao sao một thác thời xong,
"Lấy mình báo chúa, lấy lòng sự phu."

Kiều công nương gối đang lo,
Nghe con than thở mấy câu thêm phiền.

1421. Kêu vào ngòi dựa trường tiền,
Lấy lời dạy dỗ cho tuyền thân danh.

"Chẳng hay là việc triều đình,

"Nào cha có muốn ép tình chi con?

Nàng rằng: " Còn kể chi con,

"Bơ vơ chút phận mắt còn quản bao.

"Thương cha tuổi tác đã cao,

"E khi ấm lạnh buổi nào biết đâu.

"Tuổi già bóng xế hành dâu,

. "Sớm xem tối xét ai hầu cho cha?"

1431. Công rằng chẳng xá việc nhà,

"Hãy an dạ trẻ mà qua nước người.

"Hôm nay đã tới mồng mười,

"Khá toan sắm sửa hai mươi tống hành.

Nàng rằng: " Việc ấy đã đành.

"Còn lo hai chữ ân tình cho xong.

"Con xin sang lạy Lục ông,"

Làm chay bảy bữa trọn cùng Vân Tiên.

"Ngỏ cho nhân nghĩa vẹn tuyền,

"Phòng sau xuống chốn huỳnh tuyền gặp nhau.

1441. Kiêu công biết nghĩ trước sau,
Dạy đem tiền bạc cấp hầu đưa đi.

Lục ông ra trước một khi,

Nguyệt Nga vào đặt lễ nghi sẵn sàng.

Ngày lành giờ ngọ dâng đàn,

Ăn chay nằm đất cho chàng Vân Tiên.

Mở ra bức tượng treo lên,

Trong nhà cho tới lóng giềng đều thương.

Nguyệt Nga cất tiếng khóc than:

"Vân Tiên anh hỡi tuổi vàng có hay?"

1451. Bảy ngày rồi việc làm chay,

Lại đem tiền bạc tạ rày Lục ông:

"Trông chồng mà chẳng thấy chồng,
 "Đã đành một chữ má hồng vô duyên.
 "Rày vua gả thiệp về Phiên,
 "Quyết lòng xuống chốn cửu tuyền thấy nhau.
 "Chẳng chi cũng gọi là dâu,
 "Muốn lo việc nước, phải âu việc nhà.
 "Một ngày một bước một xa,
 "Của này để lại cho cha dưỡng già."

1461. Lạy rồi nước mắt nhỏ sa,
 Ngùi ngùi lạy tạ bước ra trở về.
 Các quan xe giá bộn bề,
 Năm mươi thể nữ hầu kề chân tay.
 Hai mươi nay đã đến ngày,
 Các quan bảo hộ đưa ngay xuống thuyền.
 Nguyệt Nga vội khiến Kim Liên,
 Lên mời thân phụ xuống thuyền xem qua.
 Công rằng: "Thật dạ xót xa,
 Con đừng bịn rịn cho cha thăm sầu."

1471. Nàng rằng: "Non nước cao sâu,
 "Từ đây cách khỏi, khôn hầu thấy cha.
 "Thân con về nước Ô qua
 "Đã đành một nỗi làm ma đất người.
 "Hai phương nam bắc cách vời,
 "Chút xin gửi lại một lời làm khuây.
 "Hiu hiu gió thổi ngọn cây,
 "Ấy là hồn trẻ về rày thăm cha."
 Kiêu công hạt lụy nhỏ sa,
 Các quan ai thấy cũng là tình thương.

1481. Chẳng qua việc ở quân vương,
 Cho nên phụ tử hai đường xa xuôi.
 Buồm trương, thuyền vội tách vời,
 Các quan đưa đón, ngùi ngùi đứng trông.
 Mười ngày đã tới ải Đồng,
 Mênh mông biển rộng, ùng ùng sóng xao

XVII – Nguyệt Nga tự vận được Quan Âm cứu sau được Bùi Kiệm nuôi dưỡng

Đêm nay chẳng biết đêm nào,
 Bóng trăng vặc vặc, bóng sao mờ mờ.
 Trên trời lặng lẽ như tờ,
 Nguyệt Nga nhớ nỗi tóc tơ chẳng tròn.

1491. Than rằng: "Nọ nước kìa non,
 "Cảnh thời thấy đó, người còn về đâu?"
 Quân hầu đều ngủ đã lâu,
 Lén ra mở bức rèm châu một mình:

"Vắng người có bóng trăng thanh,
 "Trăm năm xin gửi chút tình lại đây.
 "Vân Tiên anh hỡi có hay,
 "Thiếp nguyện một tấm lòng ngay với chàng."
 Than rồi lấy tượng vai mang,
 Nhắm chừng nước chảy vội vàng nhảy ngay.

1501. Kim Liên thức dậy mới hay,
 Cùng quân thể nữ một bài điều lo.
 Cùng nhau lặng chẳng dám hô,
 Thầm toan mưu kế chẳng cho lậu tình.
 Việc này là việc triều đình,
 Đốc quan hay dựng ắt mình thác oan.
 Muốn cho cần nhiệm trăm đàng,
 Kim Liên thế lấy làm nàng Nguyệt Nga.
 Trá hôn về nước Ô Qua,
 Ai mà vạch lá, ai mà tìm sâu?

1511. Tính rồi xong xả chước mầu,
 Phút nghe thuyền đã đến đầu Ải quan.
 Đốc quan xe giá sửa sang,
 Kiệu trương lọng phụng rước nàng về Phiên.
 Nào hay tử tât Kim Liên,
 Đặt làm Hoàng hậu nước Phiên một đời.
 Nguyệt Nga nhảy xuống giữa vời.
 Sóng thần đưa đẩy vào nơi bãi rày.
 Bóng trăng vừa khuất ngọn cây,
 Nguyệt Nga hồn hỡi chơi rày âm cung.

1521. Xiết bao sương tuyết đêm đông,
 Mình nằm giữa bãi lạnh lùng ai hay ?
 Quan âm thương đáng thảo ngay,
 Bèn đem nàng lại bỏ rày vườn hoa.
 Dặn rằng: "Nàng hỡi Nguyệt Nga!
 "Tìm đường nương nấu cho qua tháng ngày.
 "Đôi ba năm nữa gần đây,
 "Vợ chồng sao cũng sum vầy một nơi."
 Nguyệt Nga giây phút tỉnh hơi,
 Định hồn mới nghĩ mấy lời chiêm bao.

1531. Nên hư chưa biết làm sao,
 Bây giờ biết kiếm chốn nào dung thân?
 Một mình luống những băng khuâng,
 Phút đâu trời đã rạng hừng vừng đông.
 Một mình mang bức tượng chồng,
 Xảy đâu lại gặp Bùi ông dạo vườn.
 Ông rằng: "Nàng ở hà phương?"
 "Việc chi mà tới trong vườn hoa ta?"
 Nàng rằng trận gió thổi qua,
 "Chìm thuyền nên nổi mình ra thế này.

1541. "Tối tắm sẩy bước tới đây,
 "Xin soi xét tới thơ ngây lạc đường."
 Bùi ông đứng nhắm tướng nàng,
 Chẳng phen đài các cũng phùng trâm anh.
 Đầu đuôi han hỏi sự tình,
 Nàng bèn lời thiệt việc mình bày qua.
 Bùi ông mừng rước về nhà,
 Thay xiêm đổi áo nuôi mà làm con:
 "Ta cũng xinh một chồi non,
 "Tên là Bùi Kiệm hãy còn ở Kinh.

1551. "Trong nhà không gái hậu sinh,
 Ngày nay lại gặp minh linh phước trời.
 Nguyệt Nga ở đã an nơi,
 Đêm đêm nghĩ lượng việc đời gần xa."
 Một lo về nước Ô qua,
 E vua bắt tội cha già rất oan.
 Hai lo phận gái hồng nhan,
 Sợ khi bảo dưỡng mưu toan lẽ gì.
 Nguyệt Nga luống những sầu bi,
 Xảy đâu Bùi Kiệm tới khi về nhà.

1561. Từ ngày thấy mặt Nguyệt Nga,
 Đêm đêm trần trọc phòng hoa mấy lần.
 Thấy nàng thờ bức tượng nhân,
 Nghiệm trong tinh ý dần lân hỏi liền:
 "Tượng này sao giống Vân Tiên?
 "Bấy lâu thờ có linh thiêng điều gì?"
 Nàng rằng: "Làm phận nữ nhi,
 "Một câu chánh tiết phải ghi vào lòng.
 "Trăm năm cho trọn đạo tông,
 "Sống sao thác vậy một chồng mà thôi."

1571. Kiệm rằng: " Nàng nói sai rồi,
 "Ai từng bán đất mà ngồi chợ trưa?
 "Làm người trong cõi gió mưa,
 "Bảy mươi mấy mặt người xưa thế nào ?
 "Chúa xuân còn ở vườn đào,
 "Ông qua bướm lại biết bao nhiêu lần.
 "Chúa đông ra khỏi vườn xuân,
 "Hoa tàn nhụy rữa như rừng bỏ hoang.
 "Ở đời ai cậy giàu sang,"
 Ba xuân dẫu hết ngàn vàng khôn mua.

1581. "Hay chi như vãi ở chùa,
 "Một căn cửa khép bốn mùa lạnh tanh.
 "Lênh đênh một chiếc thuyền tình,
 "Mười hai bến nước biết mình vào đâu?"
 "Ai từng mặc áo không bầu,
 "Ăn cơm không bữa, ăn trầu không cau?
 "Nàng sao chẳng nghĩ trước sau,

"Giữ ôm bức tượng bấy lâu thiệt mình."
 Nàng rằng: " Xưa học sử kinh,
 "Làm thân con gái chữ trinh làm đầu.

1591. "Chẳng phen thói nước Trịnh đâu,
 "Hẹn người tới cửa vườn dâu tư tình."
 KIỆM RẰNG ĐÃ BIẾT SỬ KINH,
 "Sao không soi xét để mình ngồi không.
 Hồ Dương xưa mới góa chồng,
 "Còn mơ nhan sắc Tống công cũng vừa.
 "Hạ Cơ lớn nhỏ cũng ưa,
 "Sớm đưa Doãn Phủ tối ngựa Trần quân.
 "Hán xưa Lữ hậu thanh xuân,
 "Còn vừa Cao tổ mấy đành Dị Ky.

1601. Đường xưa Võ hậu thiệt gì,
 "Di Tôn khi trẻ, Tam Tư lúc già.
 "Cứ trong sách vở nói ra,
 "Một đời sung sướng cũng qua một đời.
 "Chính chuyên làm sự đổi đời,
 "Lăng Vân trác nét hết đời cũng ma.
 "Người ta chẳng lấy người ta,
 "Người ta đâu lấy những là tượng nhân?
 "Cho nên tiếc phận hồng nhan,
 "Học đòi Như Ý vẽ chàng Văn Quân."

1611. Nguyệt Nga biết đũa tiểu nhân,
 Làm tinh toan chước thoát thân cho rồi.
 BUI ÔNG NGON NGỌT TRAU DỒI,
 Muốn nàng choặng sánh đôi con mình.
 "Làm người chấp nhứt sao đành,
 "Hễ là lịch sự có kinh có quyền.
 "Tới đây duyên đã bén duyên,
 "Trăng thanh gió mát cấm thuyền chờ ai ?
 "Nhớ câu xuân bất tái lai,
 "Ngày nay hoa nở, e mai hoa tàn.

1621. "Làm chi thiệt mạng hồng nhan,
 "Năm canh gối phụng màn loan lạnh lũng.
 "Vọng Phu xưa cũng trông chồng,
 "Ngày xanh mòn mỏi má hồng phôi pha.
 "Thôi thôi khuyên chớ thờ ra,
 "Vầy cùng con lão một nhà cho vui."
 Nguyệt Nga giả dạng mừng vui,
 Thừa rằng: " Người có công nuôi bấy chầy.
 "Tôi xin dám hỏi lời này,
 "Hãy tua chậm chậm sẽ vầy nhân duyên.

1631. "Tôi vào lạy tạ Vân Tiên,
 "Chay đàn bấy bữa cho tuyên thi chung."
 Cha con thấy nói mừng lòng,
 Dọn nhà sửa chỗ động phòng cho xuê.

Chiếu hoa gói sách bộn bề,
Cổ đồ bát bửu chĩnh tề chưng ra.

XVIII – Nguyệt Nga trốn thoát nhà họ Bùi gặp lão bà đem về nuôi

Xảy vừa tới lúc canh ba,
Nguyệt Nga lấy bút đề vài câu thơ.
Dán trong vách phần một tờ,
Vai mang bức tượng kịp giờ ra đi.

1641. Hai bên bờ bụi rậm rì,
Đêm khuya vắng vẻ gặp khi trăng lờ.
Lạ chừng đường sá bơ vơ,
Có bầy đom đóm sáng nhờ đi theo.
Qua truông rồi lại lên đèo,
Đế kêu dẳng dỏi, sương gieo lạnh lũng.
Giày sành, đạp sỏi thẳng xông,
Vừa may trời đã vừng đông ló đầu.
Nguyệt Nga điặng hồi lâu,
Tìm nơi bàn thạch ngộ hầu nghỉ chưng.

1651. Người ngay trời Phật cũng vưng,
Lão bà chống gậy trong rừng bước ra.
Hỏi rằng: "Nàng phải Nguyệt Nga,
"Khá tua găng gượng về nhà cùng ta.
"Khi khuya nằm thấy Phật Bà,
Người đà mách bảo nên già phải đi."
Nguyệt Nga bán tín bán nghi,
Đánh liều nhắm mắt theo đi về nhà.
Bước vào thấy những đàn bà,
Làm nghề bô vải lụa là mà thôi.

1661. Nguyệt Nga đành dạ ở rồi,
Từ đây mới hết nổi trôi chốn nào.
Hỏi thăm qua chốn Ô Sào,
Quan san mấy dặm đi nào tới nơi.

XIX – Vân Tiên nhờ thuốc tiên sáng mắt rời chùa về nhà thăm cha.

Đoạn này tới thứ ra đời,
Vân Tiên thuở ấy ở nơi chùa chiền.
Nửa đêm nằm thấy ông tiên,
Đem cho chén thuốc mắt liền sáng ra.
Kể từ nhuộm bệnh đường xa,
Tháng ngày thắm thoát kể đà sáu năm.

1671. Tuổi cha rày đã năm lăm,
 Chạnh lòng nhớ tới đầm đầm nhỏ sa.
 Vân Tiên tính trở lại nhà,
 Hớn Minh đưa khỏi năm ba dặm đường.
 Tiên rằng: "Ta lại hồi hương,
 "Ơn nhau sau gặp khoa trường sẽ hay."
 Minh rằng: "Tôi vốn chẳng may,
 "Ngày xưa mắc phải án đày trốn đi.
 "Dám đâu bày mặt ra thi,
 "Đã đành hai chữ qui y chùa này."

1681. Tiên rằng: "Phước gặp khoa này."
 "Sao sao cũng tính sum vầy cùng nhau.
 "Mấy năm hẩm hút tương rau,
 "Khó nghèo nữ phụ, sang giàu đâu quên.
 Lúc hư còn có lúc nên,
 "Khuyên người giữ dạ cho bền thảo ngay."
 Hớn Minh trở lại am mây,
 Vân Tiên về một tháng chầy tới nơi.
 Lục ông nước mắt tuôn rơi,
 Ai dè còn sống trên đời thấy cha.

1691. Xóm giềng cô bác gần xa,
 Đều mừng chạy tới chậ nhà hỏi thăm.
 Ông rằng: "Kể đã mấy năm,
 "Con mang tật bệnh ăn nằm nơi nao?"
 Thưa rằng: "Hoạn nạn xiết bao,
 "Mẹ tôi phần mộ nơi nào viếng an?"
 Đặt bày lễ vật nghiêm trang.
 Đọc bài văn tế trước bàn minh sinh.
 "Suối vàng hồn mẹ có linh,
 "Chứng cho con trẻ lòng thành ngày nay.

1701. "Tưởng bể nguồn nước cội cây,
 "Công sâu ngàn trượng, ngãi dày chín trắng.
 "Suy trang nằm giá khóc mắng,
 "Hai mươi bốn thảo chẳng bằng người xưa."
 Vân Tiên nước mắt như mưa,
 Tế rồi hỏi việc khi xưa ở nhà.
 Ông rằng: "Có nàng Nguyệt Nga,
 "Bạc tiền đem giúp cửa nhà mới xuê.
 "Nhờ nàng nên mới ra bề,
 "Chẳng thì khó đói bỏ quê hư rồi."

1711. Vân Tiên nghe nói hơi ôi!
 Chạnh lòng nghĩ lại một hồi giây lâu.
 Hỏi rằng: "Nàng ấy ở đâu?
 "Đặng con đến đó đáp câu ân tình."
 Lục ông thuật việc triều đình,
 Đầu đuôi chuyện văn tử tình cùng Tiên:
 "Kiều công rày ở Tây Xuyên,

"Cũng vì mắc nịnh biếm quyền đuổi ra."
 Tiên rằng: "Cám nghĩa Nguyệt Nga,
 "Tôi xin qua đó thăm cha nàng cùng."

1721. Tây Xuyên ngàn dặm thẳng xông,
 Đến nơi ra mắt, Kiều Công khóc liền:
 "Nguyệt Nga rày ở Tây Phiên,
 "Biết sao cho đặng đoàn viên cùng chàng.
 "Mấy thu Hồ Việt đôi phang,
 "Chẳng qua máy tạo én nhàn rẽ nhau.
 "Thấy chàng dạ lại thêm đau,
 "Đất trời bao nữ chia bầu cho đành?
 "Hẹp hòi đặng chút nữ sinh,
 "Trông cho chồi quế trở nhành mẫu đơn."

1731. Nói rồi lụy nhỏ đòi cơn,
 "Cùng nhau một sự oán hờn nên gây.
 "Thôi con ở lại bên này,
 "Hôm mai thấy mặt cho khuây lòng già."
 Vân Tiên từ ấy lên la,
 Ôn nhuần kinh sử chờ khoa ứng kỳ.

XX – Vân Tiên thi đậu trạng nguyên, sau đó cùng Hớn Minh dẹp giặc Ô Qua.

Năm sau lệnh mở khoa thi,
 Vân Tiên vào tạ xin đi tựu trường.
 Trở về thừa với xuân đường,
 Kinh sư ngàn dặm một đường thẳng ra.

1741. Vân Tiên dự trúng khôi khoa,
 Đương trong nhâm tí thiết là năm nay,
 Nhớ lời thầy nói thật hay :
 "Bác phương gặp chuột con rày nên danh."
 Vân Tiên vào tạ triều đình,
 Lệnh ban y mã cho vinh về nhà.
 Xảy nghe tin giặc Ô Qua,
 Phủ vây quan ải binh ba bốn ngàn.
 Sở vương phán trước ngai vàng,
 Chỉ sai quốc trạng dẹp loạn bày ong.

1751. Trạng nguyên tâu trước bệ rồng :
 "Xin dâng một tướng anh hùng đề binh.
 "Có người họ Hớn tên Minh,
 "Sức đương Hạng Võ mạnh kinh Trương Phi.
 "Ngày xưa mắc án đầy di,
 "Phải về nường nấu từ bi ẩn mình."
 Sở vương phán trước triều đình,
 Chỉ sai tha tội Hớn Minh đòi về.
 Sắc phong phó tướng bình di.

Tiên, Minh, tương hội xiết gì mừng vui.

1761. Nhất tinh phần phát oai lôi,
 Tiên phương hậu tập trống hồi tấn binh.
 Quan sơn ngàn dặm đặng trình,
 Lãnh cờ binh tặc phá thành Ô qua,
 Làm trai ơn nước nợ nhà,
 Thảo cha ngay chúa mới là tài danh.
 Phút đâu binh đao quan thành,
 Ô qua xem thấy thối binh di đồn.
 Tướng phiên hai gã đường đường,
 Một chàng Hỏa Hổ, một chàng Thần Long.

1771. Lại thêm Cốt Đột nguyên hung,
 Mất hùm râu đỏ, tướng hung lạ lùng.
 Hớn Minh ra sức tiên phong,
 Đánh chàng Hỏa Hổ, Thần Long một hồi.
 Hớn Minh chùy giáng dương lôi,
 Hai chàng đều bị một hồi mạng vong.
 Nguyên hung Cốt Đột nổi xung,
 Hai tay xách búa đánh cùng Hớn Minh.
 Hớn Minh sức chẳng dám kinh,
 Thấy chàng hóa phép thoát mình trở lui.

1781. Vân Tiên đầu đội kim khôi,
 Tay cầm siêu bạc mình ngồi ngựa ô.
 Một mình lướt trận xông vô.
 Thấy người Cốt Đột biến hô yêu tà.
 Vội vàng trở ngựa lui ra,
 Truyền đem máu chó đều thoa ngọn cờ.
 Ba quân gươm giáo đều dơ,
 Yêu ma xem thấy một giờ vỡ tan,
 Sa cơ Cốt Đột chạy hoang,
 Vân Tiên giục ngựa băng ngàn đuổi theo.

1791. Đuổi qua mới dựng bầy đèo,
 Khá thương Cốt Đột vận nghèo nài bao.
 Chạy ngang qua núi Ô sào,
 Phút đâu con ngựa sa hào, thương ôi!
 Vân Tiên chém Cốt Đột rồi,
 Đầu treo cổ ngựa phản hồi bổn quân.
 Ôi thôi bốn phía đều rừng,
 Trời đà tối mịt lạc chừng gần xa.
 Một mình lạc nẻo vào ra,
 Lăn theo đàng núi phút đà tam canh.

1801. Một mình trong chốn non xanh,
 Không ai mà hỏi lộ trình trở ra.

Ơn oán trả xong rồi vinh qui về cưới vợ

Đoạn này tới thứ Nguyệt Nga,
 Ở đây tính đã hơn ba năm rồi.
 Đêm khuya chong ngọn đèn ngời.
 "Chẳng hay trong dạ bồi hồi việc chi,
 "Quan Âm thuở trước nói chi,
 "Éo le phình thiếp lòng ghi nhớ hoài.
 "Đã đành đá nát vàng phai,
 "Đã đành xuống chốn dạ đài gặp nhau?"

1811. Phải chi hỏi đặng Nam Tào,
 Đêm nay cho đến đêm nào gặp nhau
 Nguyệt Nga gượng giải cơn sầu,
 Xảy nghe nhạc ngựa ở đâu tới nhà.
 Kêu rằng: "Ai ở trong nhà,
 "Đường về quan ải chỉ ra cho cùng."
 Nguyệt Nga ngồi sợ hãi hùng,
 Vân Tiên xuống ngựa thẳng xông bước vào.
 Lão bà lật đặt hỏi chào:
 "Ở đâu mà tới rùng cao một mình?"

1821. Vân Tiên mới nói sự tình:
 "Tôi là quốc trạng trào đình sai ra.
 "Đem binh giệp giặc Ô qua,
 "Lạc đường đến hỏi thăm nhà bà đây."
 Lão bà nghe nói sợ thay:
 "Xin ông chớ chấp tôi nay暮 già."
 Vân Tiên ngồi nhấm Nguyệt Nga,
 Lại xem bức tượng lòng đã sinh nghi.
 Hỏi rằng: "Bức ấy tượng chi,
 "Khen ai khéo vẽ dung nghi giống mình.

1831. "Đầu đuôi chưa rõ sự tình,
 "Lão bà khá nói tính danh cho tường.
 Lão bà chẳng dám lời gian:
 "Tượng này vốn thiết chồng nàng ngồi đây."
 Tiên rằng nàng xích lại đây,
 "Nói trong tên họ tượng này ta nghe."
 Nguyệt Nga lòng rất kiên dè,
 Mặt thời giống mặt còn e lạ người.
 Ngồi che tay áo hổ người,
 Vân Tiên thấy vậy mỉm cười một khi.

1841. Rằng sao nàng chẳng nói đi,
 "Hay là ta hỏi động chi chẳng là?"
 Nguyệt Nga khép nép thưa qua:
 "Người trong bức tượng tên là Vân Tiên.
 "Chàng đã về chốn cửa tuyền.
 "Thiếp lắm trọn đạo lánh miền gió trăng."

Vân Tiên nghe nói hỏi phăng:
 "Chồng là tên ấy vợ là tên chi?"
 Nàng bèn tỏ thiệt một khi,
 Vân Tiên vội vã xuống qui vòng tay,

1851. Thừa rằng: "May gặp nàng đây,
 "Xin đền ba lạng sẽ bày nguồn cơn.
 "Đề lời thệ hải minh sơn,
 "Mang ơn trước phải đền ơn cho rồi.
 "Vân Tiên vốn thiệt là tôi,
 "Gặp nhau nay đã phỉ rồi ước mơ."
 Nguyệt Nga bẳng lảng lơ lơ,
 Nửa tin rằng bạn nửa ngờ rằng ai.
 Thừa rằng: "Đã thiệt tên ngài,
 "Khúc nôi xin cứ đầu bài phân qua."

1861, Vân Tiên dẫn tích xưa ra,
 Nguyệt Nga khi ấy khóc oà như mưa.
 Ân tình càng kể càng ư,
 Mảng còn bịn rịn trời vừa sáng ngay.
 Xảy nghe quân ó vang dầy,
 Bốn bề rùng bụi khắp bày can qua.
 Vân Tiên lên ngựa trở ra,
 Thấy cờ đề chữ hiệu là Hớn Minh
 Hớn Minh khi ấy dừng binh,
 Anh em mừng rỡ tỏ tình cùng nhau.

1871. Minh rằng: "Tẩu tẩu ở đâu,
 "Cho em ra mắt chị dâu thế nào?
 Vân Tiên đem Hớn Minh vào?,
 Nguyệt Nga đứng dậy miệng chào có duyên.
 Minh rằng: "Tưởng chị ở Phiên,
 "Quyết đem binh mã qua miền Ô Qua.
 "May đâu sum hiệp một nhà."
 "Giặc đà an giặc, khái ca hồi trào."
 Tiên rằng: "Nàng tính thế nào?"
 Nàng rằng: "Anh hãy về trào tâu lên."

1881. "Ngỏ nhờ lượng cả bề trên,
 "Lệnh tha tội trước mới nên về nhà.
 " Trạng nguyên từ giã lão bà,
 Dặn dò gởi lại Nguyệt Nga ít ngày:
 "Ta về đem bức tượng này,
 "Tâu cho khỏi tội rước ngay về nhà."
 Tiên, Minh trở ngựa đều ra,
 Đem binh trở lại triều ca đề huề.
 Sở vương nghe Trạng nguyên về,
 Sai quân tiếp rước vào kè bên ngài.

1891. Sở vương bước xuống kim giai,
 Tay bụng chén rượu thường ngài Trạng nguyên.
 Phán rằng: "Trẫm sợ nước Phiên,
 "Có người Cốt Đột phép tiên lạ lùng.
 "Nay đã trừ Cốt Đột xong,
 "Thiệt trời sinh Trạng giúp trong nước nhà.
 "Phải chi trước có Trạng ra,
 "Làm chi nên nổi Nguyệt Nga cống Hồ."
 Lệnh truyền mở yến trào đồ,
 Rày mừng trừ đặng giặc Ô qua rồi.

1901. Trạng nguyên quì tấu một hồi.
 Nguyệt Nga các việc khúc nôi rõ ràng.
 Sở vương nghe tấu ngỡ ngàng,
 Phán rằng: "Trẫm tưởng rằng nàng ở Phiên.
 "Chẳng ngờ nàng với Trạng nguyên,
 "Cùng nhau trước có nhân duyên thuở đầu."
 Thái sư trước bệ quì tâu:
 "Ô Qua dấy động qua mâu cũng vì.
 "Trá hôn oán ấy nên gây,
 "Nguyệt Nga nàng thiệt tội thì khi quân."

1911. Trạng nguyên mặt đỏ phùng phùng,
 Bèn đem bức tượng làm bằng.
 Sở vương xem tượng phán rằng;
 "Nguyệt Nga trinh tiết ví bằng người xưa,
 "Thái sư trước chẳng lo lừa,
 "Thiếu chi dân thứ phải đưa tới nàng.
 "Dầu cho nhật nguyệt rõ ràng,
 "Khôn soi chậu úp cũng mang tiếng đời.
 "Ngay gian sao cũng có trời,
 "Việc này vì trẫm nghe lời nên oan,

1921. Trạng nguyên tâu trước trào đàng.
 "Thái sư trử dưỡng tôi gian trong nhà.
 "Trịnh Hâm là đứa gian tà,
 "Hại tôi buổi trước cũng đã ghe phen."
 Sở vương phán trước bệ tiền:
 "Những ngờ tướng ngổ tôi hiền mà thôi.
 "Vậy cũng đạo chúa ngài tôi,
 "Thái sư ý muốn cướp ngôi chín trùng.
 "Hán xưa có gã Đổng Công,
 "Nuôi thằng Lữ Bố cướp dòng nhà Lưu.

1931. "Đời xưa tôi nịnh biết bao,
 "Thái sư nay cũng khác nào thời xưa.
 "Thấy người trung chính chẳng ưa,
 "Rắp ranh kế độc lập lừa mưu sâu.
 "Trịnh Hâm tội đáng chém đầu,
 "Ấy là mới hết người sau gian tà."

Sở vương phán trước trào ca,
 Thái sư cách chức về nhà làm dân,
 Trịnh Hâm là đũa bạo thần,
 Giao cho quốc trạng xử phân pháp hình.

1941. Nguyệt Nga là gái tiết trinh,
 Sắc phong quận chúa hiển vinh rõ ràng.
 Kiêu công xưa mắc tội oan,
 Trẫm cho phục chức làm quan đồng thành.
 Trạng nguyên dẹp giặc đã thành,
 Kiệu trương tán phụng cho đành vinh hoa.
 Bãi châu chừ tướng trở ra,
 Trạng nguyên mời hết đều qua dinh ngồi.
 Họ Vương, họ Hớn, họ Bùi,
 Cùng nhau uống rượu, đều vui, đều cười.

1951. Trạng nguyên mới hỏi một lời:
 "Trịnh Hâm tội ác các người tính sao?"
 Truyền quân dẫn Trịnh Hâm vào,
 Mặt nhìn khắp hết miệng chào các anh,
 Minh rằng: "Ai mượn kêu anh?"
 "Trước đờ đem thói chẳng lành thời thôi.
 "Kéo ra chém quách cho rồi,
 "Để chi gai mắt đứng ngồi cắn gan."
 Trục rằng: "Minh nóng nói ngang,
 "Giết ruồi đâu xứng gươm vàng làm chi.

1961. "Xưa nay mấy đũa vô nghi,
 "Dầu cho có sống làm gì nên thân?"
 Hâm rằng: "Nhờ lượng cố nhân,
 "Vốn em mới đại một lần xin dung.
 Trạng rằng: "Hễ đừng anh hùng,
 "Nào ai có giết đũa cùng làm chi.
 "Thôi thôi ta cũng rộng suy,
 "Truyền quân mở trời đuổi đi cho rồi.
 Hâm rằng: "Khỏi giết rất vui,"
 Vội vàng cúi lạy chân lui ra về.

1971. Còn người Bùi Kiệm máu dê,
 Ngồi chai bẻ mặt như về thịt trâu.
 Hớn Minh, Tử Trục vào tàu,
 Xin đưa quốc trạng kịp châu vinh qui.
 Một người Bùi Kiệm chẳng đi,
 Trong lòng hổ thẹn mình vì máu dê.
 Trạng nguyên xe giá chỉnh tề,
 Sai quân hộ vệ rước về Nguyệt Nga.
 Bạc vàng đem tạ lão bà,
 Nguyệt Nga từ tạ thẳng qua Đông Thành.

1981. Vỡng điều, gương bạc, lọng xanh,
 Trạng nguyên, Tử trực, Hớn Minh lên đàng.
 Trịnh Hâm về tới Hàn Giang,
 Sóng thần nổi dậy thuyền chàng chìm ngay.
 Trịnh Hâm bị cá nuốt rày,
 Thiệt trời báo ứng lẽ này rất ưng.
 Thấy vậy nên dừng dừng dừng,
 Làm người ai nấy thì đừng bắt nhân.
 Tiểu đồng trước giữ mộ phần,
 Ngày qua tháng lại đã gần ba năm.

1991. Cửa đi khuyên giáo mấy năm,
 Tính đem hài cốt về thăm quê nhà.
 Hiềm chưa thuê đặng người ta,
 Còn đương thơ thẩn vào ra Đại Đê.
 Trạng nguyên khi ấy đi về,
 Truyền quân bày tiệc, lo bề tế riêng:
 "Tiểu đồng hồn bậu có thiêng,
 "Thảo tình thầy tứ lòng thiêng ngày nay."
 Đọc văn nhớ tới châu mày,
 Đôi hàng lụy ngọc tuôn ngay rờng rờng.

2001. Người ngay Trời Phật động lòng,
 Phút đầu ngó thấy tiểu đồng đến coi.
 Trạng nguyên còn hã sứt sùi,
 Ngó lên bài vị lại xui lòng phiền.
 Tiểu đồng nhắm ngửa nhìn nghiêng:
 "Ông này sao giống Vân Tiên cũng kỳ ?
 "Ông nào mất xuống âm ti,
 "Ông nào còn sống nay thì làm quan?"
 Trạng nguyên khi ấy hỏi chàng:
 "Phải người đồng tử mắc nạn chốn ni?"

2011. Mấy năm tứ mới gặp thầy,
 Cùng nhau kể nỗi đắng cay từ ngần.
 "Ai dè còn thấy bồn quan,
 "Ba năm gìn giữ mồ hoang đã rồi."
 Trạng nguyên khi ấy mừng vui,
 Đoạn thôi xe giá ra về,
 Tứ thầy sum hiệp tại nơi đại đê.
 Tuần dư phút đã gần kề Hàn Giang
 Võ Công từ xuống xuôi vàng,
 Thẻ Loan cùng mục Quỳnh Trang đeo sấu.

2021. Mẹ con những mảng lo âu,
 Nghe Vân Tiên sống gặp châu công danh.
 Cùng ta xưa có ân tình,
 Phải ra đón rước lộ trình họa may.
 Loan rằng: "Minh ở chẳng hay,
 "E người còn nhớ những ngày trong hang."

Trang rằng: "Con có hồng nhan,
 "Cho chàng thấy mặt thời chàng cũng ưa. "
 Ví dầu còn nhớ tích xưa,
 "Mẹ con ta lại đổ thừa Võ Công,"

2031. Cùng nhau bàn luận đã xong.
 Soi gương đánh phấn ra phòng rước duyên.
 Nay đà tới thứ Trạng nguyên,
 Hàn giang đã tới bỗng liền đóng quân.
 Bạc vàng, châu báu, áo quần,
 Trạng nguyên đem tạ đáp ơn ngư, tiều,
 Ngư, tiều nay đặt danh biểu,
 Ơn ra một buổi của nhiều trăm xe.
 Trạng nguyên chưa kịp trở về,
 Thấy Quỳnh Trang đã đứng kề trong quân.

2041. Trạng rằng: "Tưởng chữ hôn nhân,
 "Mẹ con tôi đến lễ mừng Trạng nguyên.
 "Võ Công đã xuống huỳnh tuyền,
 "Xin thương lấy chút thuyền quyền phận này."
 Trạng rằng: "Bưng bát nước đầy,
 "Đổ ngay xuống đất hốt rày sao xong.
 "Oan gia nợ ấy trả xong.
 "Thiếu chi nên nổi mà mong tới đời."
 Hớn Minh, Tử Trục đứng coi,
 Cười rằng: "Hoa khéo làm mỗi trêu ong.

2051. Khen cho lòng chẳng thẹn lòng,
 "Còn mang mặt đến đèo bông nổi chí?
 "Ca ca sao chẳng chịu đi.
 "Về cho tẩu tẩu để khi xách giày."
 Mẹ con đứng thẹn thường thay,
 Vội vàng cúi lạy chân rày trở ra.
 Trở về chưa kịp tới nhà,
 Thấy hai con cọt chạy ra đón đàng.
 Thầy đều bắt mẹ con nàng,
 Đem vào lại bỏ trong hang Thương Tông.

2061. Bốn bề đá lấp bịt bùng,
 Mẹ con than khóc khôn trông ra rồi.
 Trời kia quả báo mấy hồi,
 Tiếc công son điểm phấn dôi bấy lâu.
 Làm người cho biết ngãi sâu,
 Gặp cơn hoạn nạn cùng nhau cho tròn.
 Đừng đừng theo thói mẹ con,
 Thác đà mất kiếp, tiếng còn bia danh.
 Ca Khúc Khải Hoàn
 Trạng nguyên về đến Đông Thành,
 Lục ông trước đã xây dinh ở làng.

2071. Bày ra sáu lễ sẵn sàng,
Các quan đi họ cưới nàng Nguyệt Nga.
Sui gia đã xứng sui gia,
Rày mừng hai họ một nhà thành thân.
Trăm năm biết mấy tinh thần,
Sinh con sau nối gót lân đời đời.